

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
KHOA KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT MÁY TÍNH



CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM (CO3001)
THỰC TẬP CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM (CO3055)

BÁO CÁO

Assignment

Hệ thống quản lý khu ẩm thực thông minh

GVHD:	Trương Tuấn Anh Phạm Thi Vương
Group :	Tạ Team

TP.HỒ CHÍ MINH, THÁNG 6/2020

Mục lục

1. Thông tin nhóm và nhiệm vụ từng thành viên	1
2. Giới thiệu chung	2
3. Yêu cầu chức năng.....	2
3.1. Chức năng	2
3.2. Use case diagram.....	3
3.3. Methods of implementation	3
3.4. Use case description	4
3.4.1. Khách hàng.....	4
3.4.2. Đầu bếp	16
3.4.3. Quản lý khu ẩm thực.....	20
3.4.4. Chủ cửa hàng	27
3.4.5. Nhân viên IT	30
4. Implementation View.....	35
5. Architecture Design	36
6. Evaluation.....	37
7. UI Preview.....	38
7.1. Khách hàng	38
7.2. Đầu bếp	43
7.3. Quản lý khu ẩm thực	44
7.4. Chủ cửa hàng.....	45
7.5. Nhân viên IT	46
8. Kết luận	47

1. Thông tin nhóm và nhiệm vụ từng thành viên

Họ và tên	MSSV	Nhiệm vụ	Vai trò
Nguyễn Lê Nhật Nam	1813159	- Quality assurance - Web app developer - Quản lý use case của Đầu bếp	Nhóm trưởng
Đoàn Trần Hữu Phước	1813636	- Local app developer - Quản lý use case của IT Staff	Thành viên
Tạ Ngọc Ánh	1710539	- Quản lý use case Manager - Front-end designer	Thành viên
Ngô Quang Anh	1810014	- Quản lý use case Stall Owner - Local app developer.	Thành viên
Huỳnh Nhật Nam	1810739	- Quản lý use case của Khách hàng - Local app developer	Thành viên

2. Giới thiệu chung

Để cải thiện chất lượng phục vụ, cũng như đáp ứng nhu cầu mua đồ ăn, thức uống của một số lượng lớn sinh viên trong trường, việc áp dụng một hệ thống quản lý thông minh và hiện đại là cần thiết để cả nhà trường cũng như sinh viên có thể có được những trải nghiệm tốt nhất.

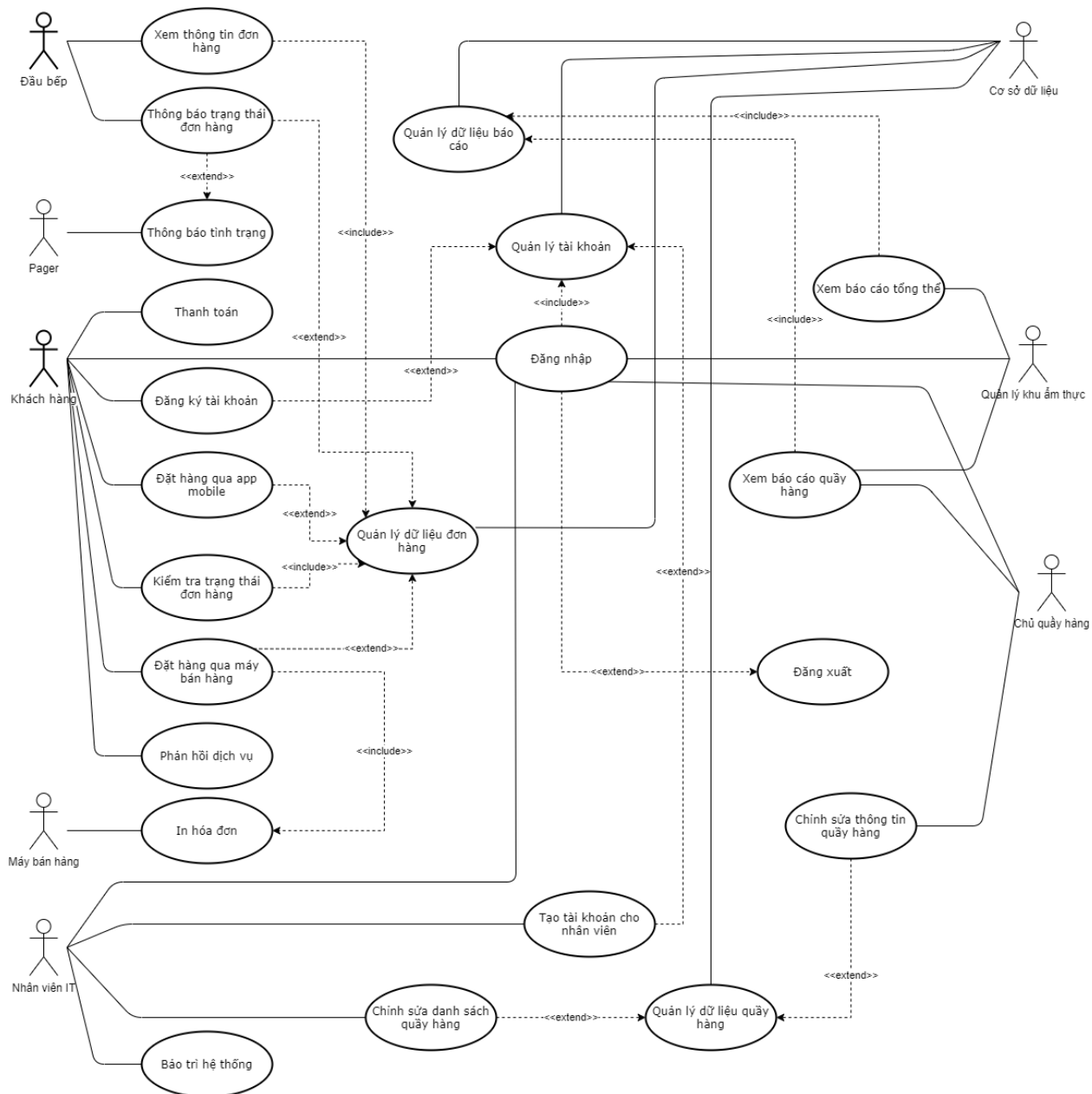
Trong dự án này, nhóm chúng em triển khai một hệ thống quản lý toàn bộ chuỗi căn tin trong trường với khả năng cung cấp cho khách hàng công cụ để đặt món tiện lợi thông qua máy bán hàng hoặc ứng dụng trên điện thoại thông minh (smartphone) hoặc một trang web đặt hàng qua mạng. Ngoài ra, hệ thống này cũng sẽ cho những người quản lý cũng như nhân viên căn tin khả năng quản lý cửa hàng của mình một cách hiệu quả hơn.

3. Yêu cầu chức năng

3.1. Chức năng

- Khách hàng:
 - o Đặt món ăn gián tiếp thông qua máy được đặt tại khu ẩm thực hoặc qua ứng dụng di động hoặc qua trang web. Có thể kiểm tra lại đơn hàng cũng như trạng thái của món ăn (được tiếp nhận, đang trong quá trình làm hay đã làm xong).
 - o Có thể thanh toán trực tiếp thông qua ứng dụng.
 - o Khách hàng đăng kí thành viên để sử dụng dịch vụ.
- Đầu bếp:
 - o Tiếp nhận và thông báo trạng thái đơn hàng tới người dùng.
- Quản lý khu ẩm thực:
 - o Là người có thể xem những hoạt động chi tiết của từng cửa hàng tại khu ẩm thực.
 - o Có thể xuất báo cáo chi tiết về toàn bộ khu ẩm thực.
- Chủ cửa hàng:
 - o Có thể xem chi tiết những hoạt động trong cửa hàng của mình.
 - o Xuất báo cáo về tình trạng của cửa hàng.
 - o Thêm bớt các món ăn trong cửa hàng của mình.
- Nhân viên IT:
 - o Đưa hệ thống vào trạng thái bảo trì để sửa chữa.
 - o Cung cấp các tài khoản phù hợp với từng chức vụ của nhân viên trong khu ẩm thực.
 - o Thêm bớt các cửa hàng trong khu ẩm thực.

3.2. Use case diagram



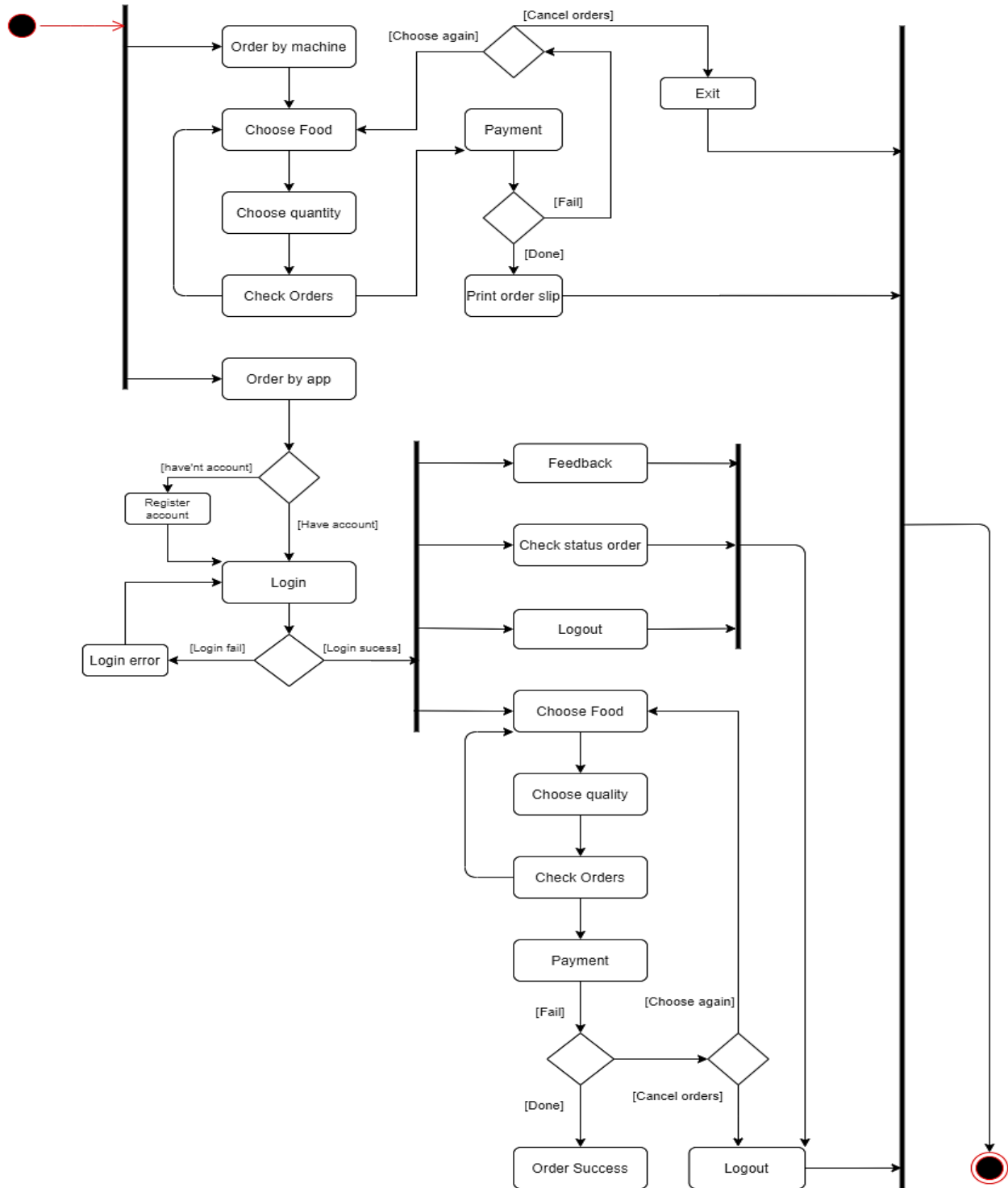
3.3. Methods of implementation

- Platform: Website
- Front-end: Laravel with mvc architecture
- Back-end: Node.js
- Database: MySQL

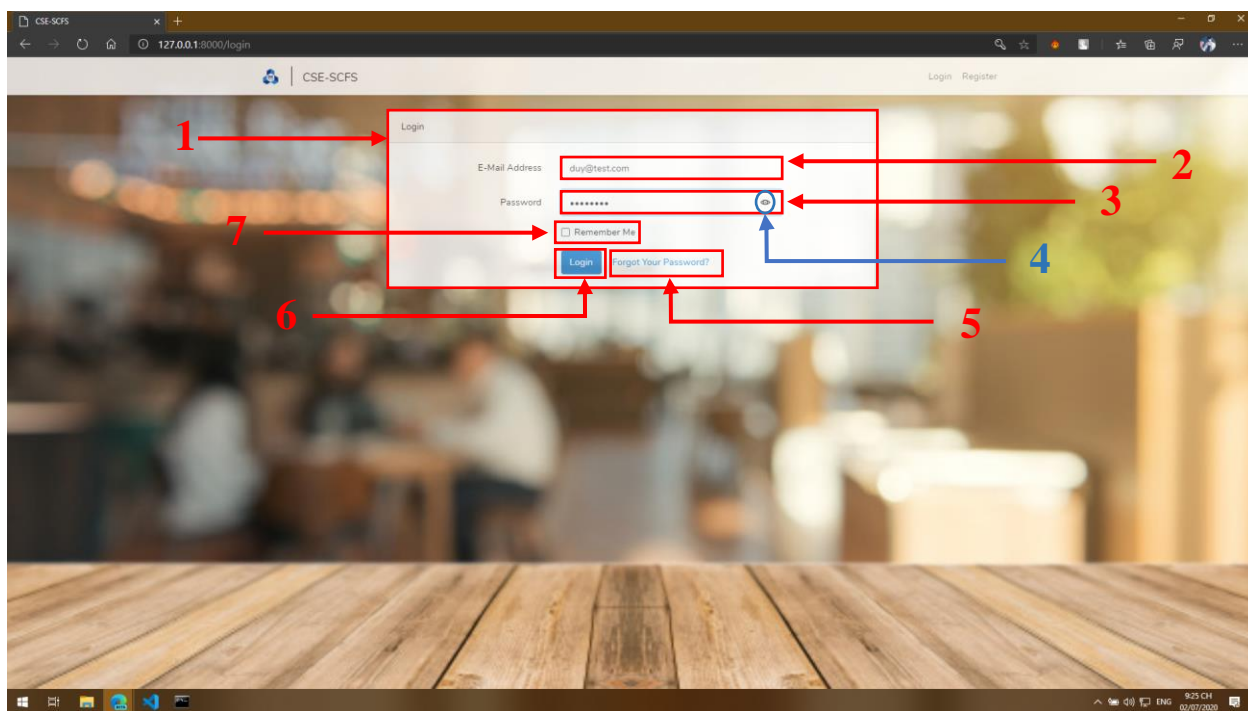
3.4. Use case description

3.4.1. Khách hàng

Main Folw:

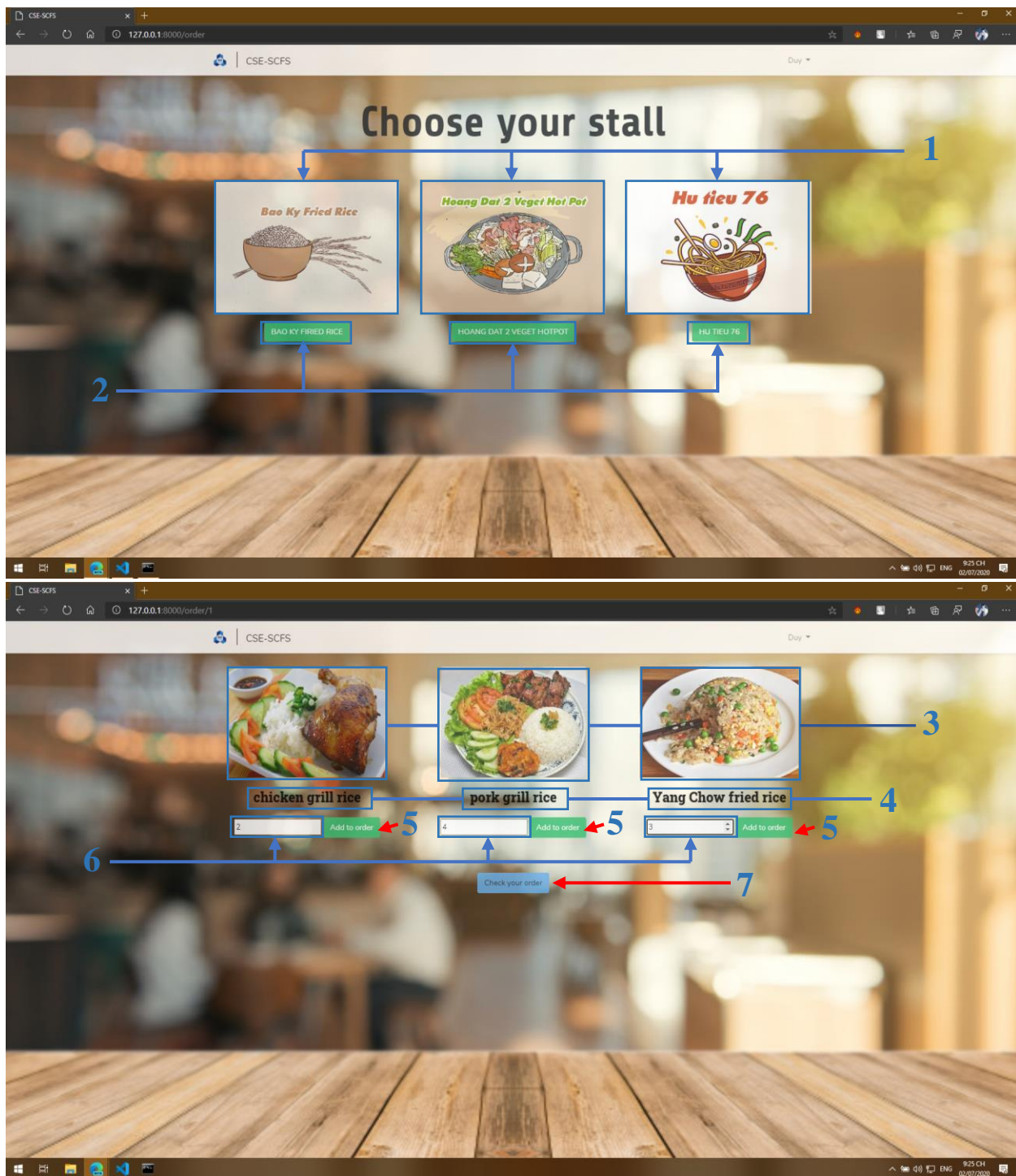


Use-case Name:	Đặt món ăn qua điện thoại
Actors:	Khách hàng
Description:	Dùng để đặt món ăn qua ứng dụng di động.
Trigger:	Khi khách hàng muốn đặt món ăn
Preconditions:	+ Khách hàng đã đăng nhập vào hệ thống. + Thiết bị phải được kết nối internet.
Postconditions:	Đã đặt hàng thành công.
Normal Flow:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ứng dụng đặt món hiển thị trang chủ đặt món cho khách hàng. 2. Khách hàng chọn thực phẩm và chọn số lượng. 3. Khách hàng sau khi chọn xong bấm vào nơi thanh toán trên màn hình. 4. Ứng dụng hiển thị lại chi tiết thông tin món hàng mà khách hàng đã đặt cùng với tổng số tiền. 5. Khách hàng chọn phương thức thanh toán. 6. Khách hàng xác nhận hóa đơn và thanh toán. 7. Hóa đơn đặt hàng sẽ được đưa vào dữ liệu của hệ thống. 8. Thông báo lên màn hình đã đặt món ăn thành công. 9. Cung cấp cho khách hàng một mã số trùng với mã số của đơn hàng đã đặt. 10. Hiển thị trạng thái đơn hàng cho khách hàng thông qua ứng dụng. 11. Thông báo lấy hàng khi các món ăn đã được chuẩn bị xong thông qua ứng dụng.
Alternative Flow	<p>Alternative 1:</p> <ol style="list-style-type: none"> 4a. Khách hàng muốn thay đổi món ăn. <ol style="list-style-type: none"> 1. Nhấn vào nơi thay đổi hóa đơn trên màn hình. 2. Hiển thị thông báo bạn có muốn thay đổi hóa đơn. 3. Khách hàng xác nhận thay đổi. 4. Ứng dụng quay lại bước 2 trong Normal Flow. 4b. Khách hàng muốn hủy hóa đơn. <ol style="list-style-type: none"> 1. Khách hàng nhấn vào nơi hủy hóa đơn trên màn hình. 2. Hiển thị thông báo bạn có muốn hủy hóa đơn. 3. Khách hàng xác nhận hủy hóa đơn. 4. Ứng dụng quay lại bước 4 trong Normal Flow.
Exceptions:	<p>Exception 1:</p> <ol style="list-style-type: none"> 6a. Khách hàng không đủ tiền trong tài khoản để thanh toán. <ol style="list-style-type: none"> 1. Thông báo tài khoản không đủ để thực hiện dịch vụ. 2. Chọn phương thức thanh toán khác. 3. Nếu không giải quyết được thì có thể hủy hóa đơn hoặc chọn lại món.
Notes and Issues:	
Non-Functional requirements:	



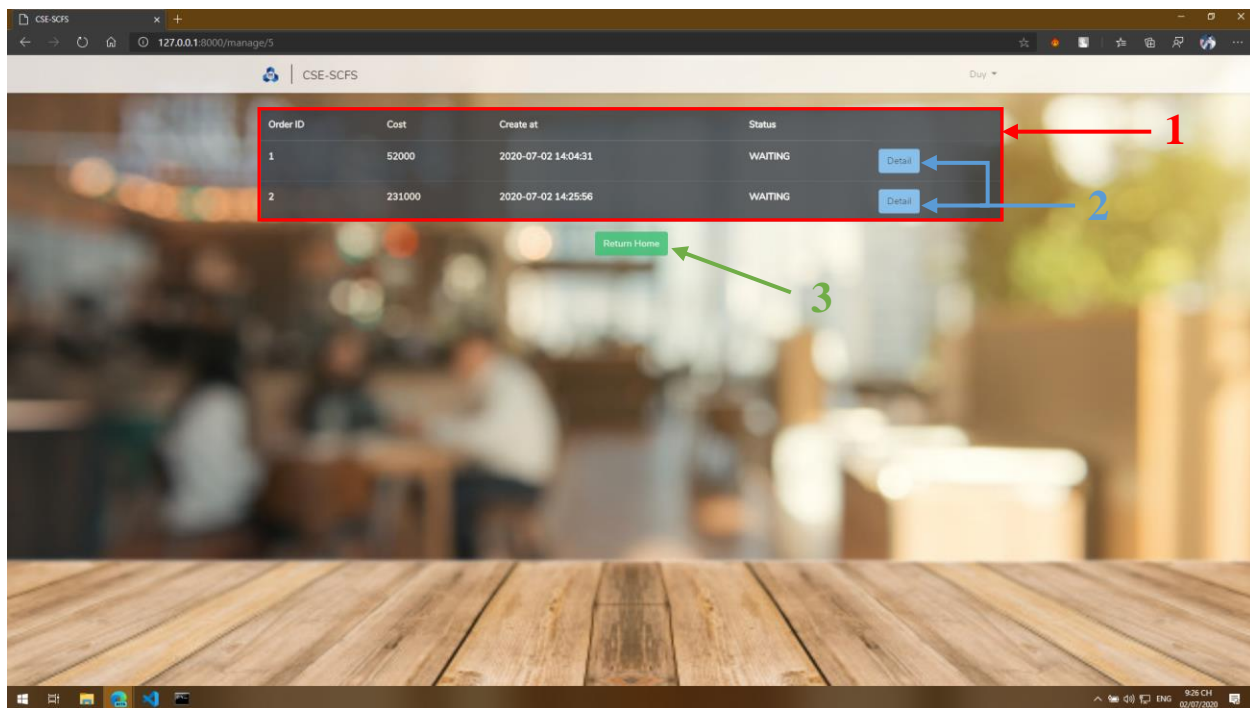
Description 1:

No	Field Name	Description	Control Type	Data Type	Mandatory	Default Value
1	Bảng hiển thị	Hiển thị thông tin cần đăng nhập, đăng ký tài khoản và quên mật khẩu.	Display	Text	Yes	N/A
2	Nhập tài khoản	Người dùng nhập tài khoản tại đây khi đăng nhập vào hệ thống	Text input	Text	Yes	N/A
3	Nhập mật khẩu	Người dùng nhập mật khẩu tại đây khi đăng nhập vào hệ thống	Text input	Text	Yes	N/A
4	Ẩn/Hiện	Người dùng chọn vào đây để hiện/ẩn mật khẩu	Button	N/A	No	“Ẩn”
5	Quên mật khẩu	Khi quên mật khẩu thì chọn vào đây để lấy lại theo hướng dẫn	Link	N/A	No	N/A
6	Đăng nhập	Đăng nhập vào hệ thống	Link	N/A	Yes	N/A
7	Lưu tài khoản	Dùng để lưu tài khoản để đăng nhập trực tiếp cho lần sau mà không cần nhập lại	Yes/No	Text	No	“No”



Description 2:

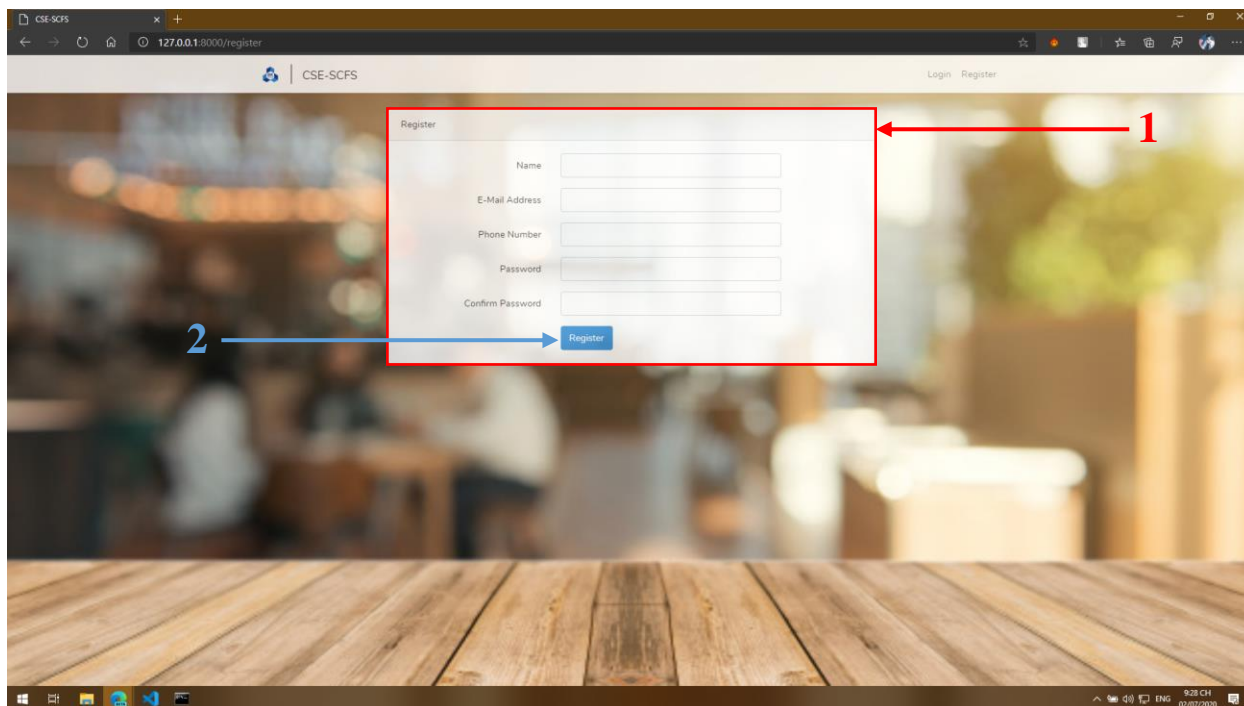
No	Field Name	Description	Control Type	Data Type	Mandatory	Default Value
1	Logo quán	Hiển thị logo của những quán ăn trong khu ẩm thực	Display	Image	Yes	N/A
2	Chọn quán	Chọn quán muốn mua đồ ăn	Link	Text	Yes	N/A
3	Logo món ăn	Hiển thị hình ảnh minh họa cho những món ăn	Display	Image	Yes	N/A
4	Tên món ăn	Hiển thị tên món ăn cho người dùng	Display	Text	Yes	N/A
5	Thêm món ăn	Nhấn vào khi muốn ăn món	Button	N/A	Yes	N/A
6	Số lượng	Khách hàng chọn số lượng món ăn tại đây	Text input	Text	Yes	0
7	Kiểm tra đơn hàng	Kiểm tra lại những món ăn đã đặt	Link	Text	No	N/A



Description 3:

No	Field Name	Description	Control Type	Data Type	Mandatory	Default Value
1	Hiển thị đơn hàng	Hiển thị chi tiết đơn hàng đã đặt	Display	Text	Yes	N/A
2	Chi tiết	Hiển thị chi tiết món ăn đã đặt	Button	Text	No	N/A
3	Trở về	Trở về trang chủ đặt món ăn của ứng dụng	Button	Text	No	N/A

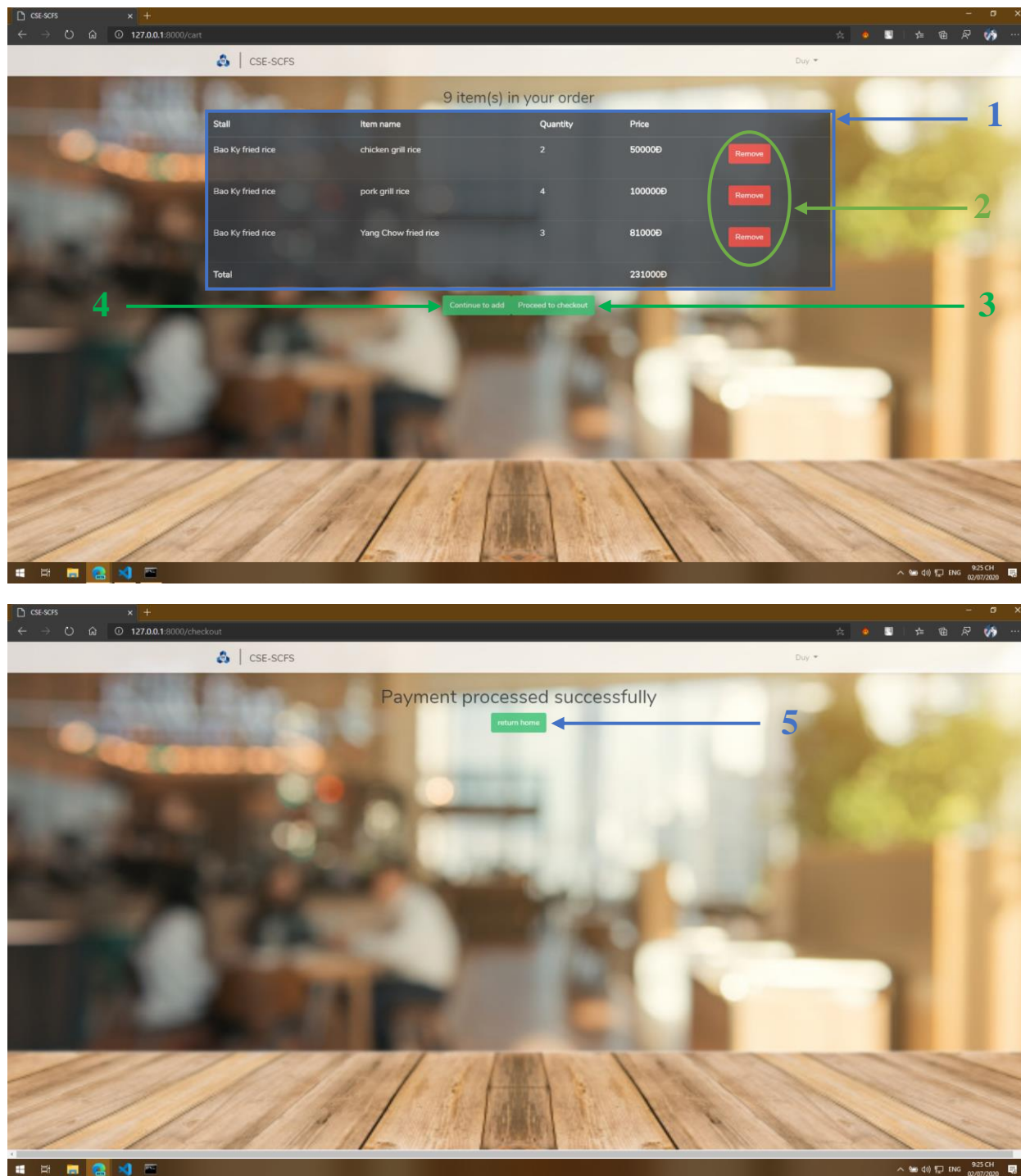
Use-case Name:	Đăng kí tài khoản
Actors:	Khách hàng
Description:	Khách hàng đăng kí một tài khoản của ứng dụng để có thể sử dụng dịch vụ.
Trigger:	Khi khách hàng muốn sử dụng dịch vụ.
Preconditions:	+ Thiết bị phải có kết nối internet. + Đã kết nối với database + Dữ liệu phải được định dạng phù hợp, các thuộc tính trong form đăng ký phải tồn tại trong database
Postconditions:	Đã đăng kí tài khoản thành công.
Normal Flow:	1.Khách hàng nhấn chọn đăng kí tài khoản trên màn hình. 2.Hiển thị phiếu thông tin đăng kí. 3.Khách hàng điền thông tin đăng kí vào phiếu đăng kí. 4.Khách hàng xác nhận thông tin. 5.Hệ thống hiển thị thông báo đã đăng kí thành công và trả về trang chủ đặt món ăn.
Alternative Flow	Alternative 2: 3a.Khách hàng nhập sai thông tin. 1.Báo lỗi sai của khách hàng và yêu cầu khách hàng nhập lại thông tin với hướng dẫn. 2.Nếu khách hàng đã nhập đúng thì đi tới bước 4 trong Normal Flow.
Exceptions:	Exception 1: 5a: Đăng kí thất bại. 1.Hiển thị thông báo đăng kí thất bại. 2.Trả về bước 2 trong Normal Flow.
Notes and Issues:	
Non-Functional requirements:	+ Mật khẩu phải hiển thị ở trạng thái ẩn. + Việc xác nhận đăng kí phải diễn ra trong khoảng 15s. + Thông tin tài khoản phải được đưa vào cơ sở dữ liệu. + Thông tin khách hàng phải được bảo mật.



Description 4:

No	Field Name	Description	Control Type	Data Type	Mandatory	Default Value
1	Hiển thị form đăng kí	Hiển thị toàn bộ thông tin cần đăng kí tài khoản: <ul style="list-style-type: none"> - Name: Tên người dùng - E-mail Address: Tài khoản đăng kí - Phone number: Số điện thoại - Password: Mật khẩu - Confirm Password: Xác nhận lại mật khẩu 	Display, Text input	Text	Yes	N/A
2	Đăng kí	Chọn đăng kí tài khoản với các thông tin được cung cấp	Button	Text	Yes	N/A

Use-case Name:	Thanh toán
Actors:	Khách hàng
Description:	Khách hàng thanh toán những món ăn mà mình đã đặt trước đó.
Trigger:	Khi khách hàng muốn sử dụng tiền qua các ứng dụng để thanh toán.
Preconditions:	+ Thiết bị đã kết nối internet nếu thanh toán qua ứng dụng. + Thẻ còn hoạt động khi thanh toán qua thẻ tín dụng + Đã xác nhận đặt món và chưa thanh toán
Postconditions:	Khách hàng đã thanh toán thành công.
Normal Flow:	1.Khách hàng nhấn chọn thanh toán. 2.Hệ thống hiển thị phương thức thanh toán. 3.Khách hàng chọn phương thức thanh toán mà mình muốn rồi xác nhận thanh toán. 4.Hệ thống thông báo thanh toán thành công.
Alternative Flow	Alternative 1: 3a.Khách hàng chọn phương thức thanh toán qua ứng dụng. 1.Hệ thống hiển thị mã QR lên màn hình. 2.Khách hàng quét mã QR để thanh toán. 3.Màn hình hiển thị lại tổng số tiền và nơi xác nhận thanh toán. 4.Khách hàng chọn xác nhận và thanh toán 3b.Khách hàng chọn thanh toán qua thẻ tín dụng. 1.Màn hình hiển thị thông báo yêu cầu quét thẻ ở nơi được quy định tại máy. 2.Khách hàng quét thẻ. 3.Hệ thống hiển thị nơi nhập mật khẩu xác nhận. 4.Khách hàng nhập mật khẩu thẻ rồi xác nhận thanh toán.
Exceptions:	Exception 1: 3a.Khách hàng không đủ tiền để thanh toán. 1.Thông báo tài khoản không đủ để thực hiện dịch vụ. 2.Chọn phương thức thanh toán khác. 3.Nếu không giải quyết được thì có thể hủy hóa đơn hoặc chọn lại món. 3b.Khách hàng nhập sai mật khẩu. 1.Thông báo khách hàng nhập sai mật khẩu và yêu cầu nhập lại. 2.Sau 3 lần nhập lại mật khẩu vẫn sai thì thoát khỏi chức năng. Exception 2: 4a.Thông báo thanh toán thất bại và trả về trang chủ đặt món.



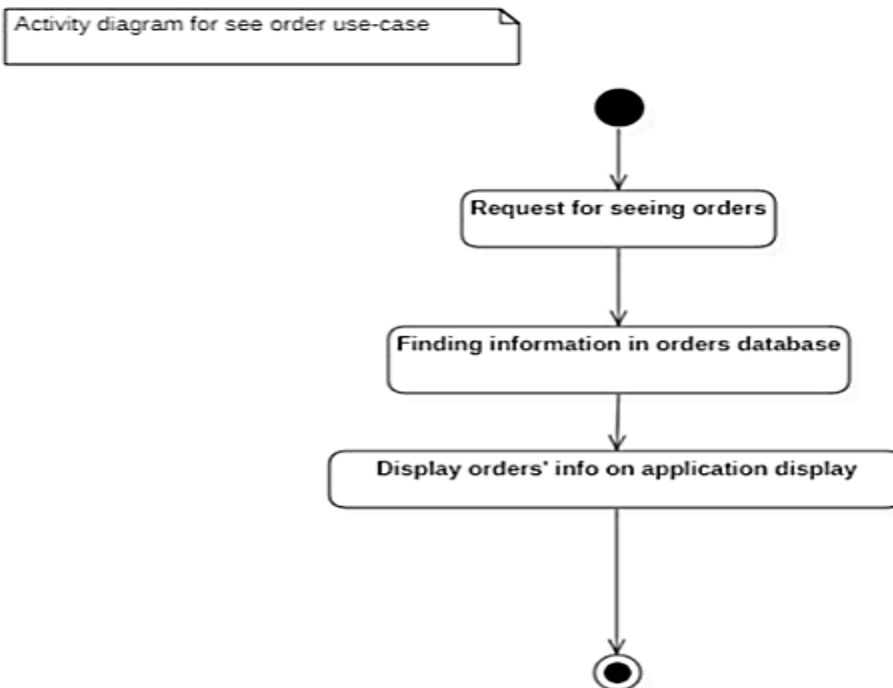
Description 5:

No	Field Name	Description	Control Type	Data Type	Mandatory	Default Value
1	Hiển thị đơn hàng	Hiển thị lại thông tin của toàn bộ đơn hàng đã đặt để kiểm tra lại trước khi thanh toán	Display	Text	Yes	N/A
2	Xóa món ăn	Xóa món ăn không muốn đặt trước khi thanh toán	Button	Text	No	N/A
3	Thanh toán	Thanh toán đơn hàng đã đặt	Button	Text	Yes	N/A
4	Thêm món ăn	Thêm món ăn vào đơn hàng	Button	Text	No	N/A
5	Trở về	Trở về giao diện trang chủ của khách hàng	Button	Text	No	N/A

3.4.2. Đầu bếp

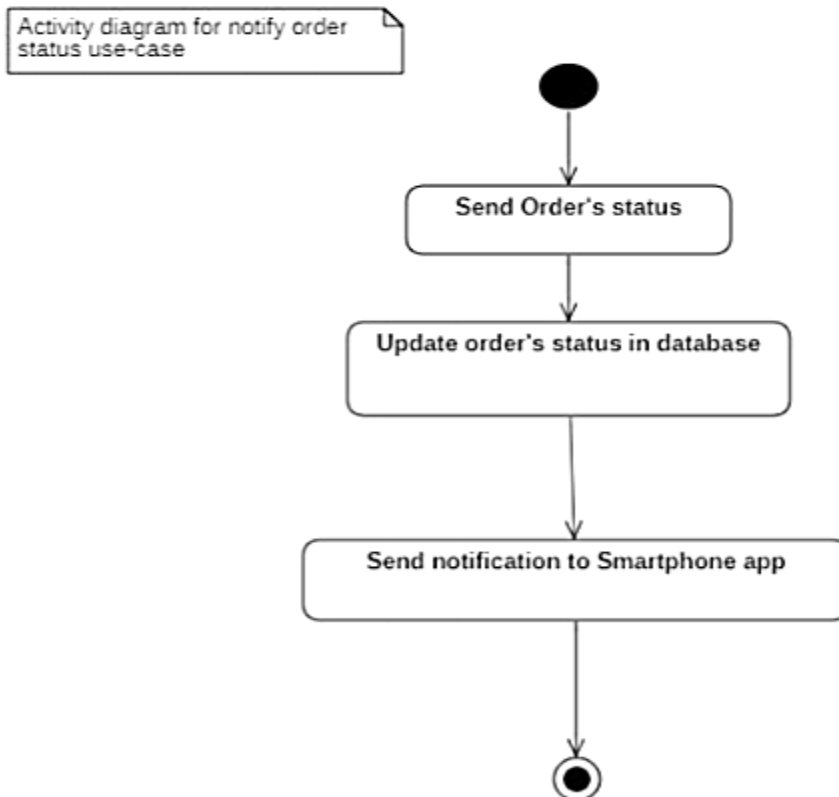
Use-case Name:	Xem đơn hàng
Actors:	Đầu bếp
Description:	Để xem đơn hàng mà khách đã đặt
Trigger:	Đầu bếp ấn vào mục đơn hàng trên màn hình làm việc
Preconditions:	Đã đăng nhập
Postconditions:	
Normal Flow:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống truy xuất cơ sở dữ liệu đơn hàng 2. Hệ thống xuất ra màn hình danh sách các đơn hàng mà khách hàng đã đặt 3. Đầu bếp nhấn vào một đơn hàng cụ thể 4. Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của đơn hàng mà khách hàng đã đặt
Alternative Flow	
Non-functional requirements	Trả kết quả về dưới 10s Giao diện đơn giản dễ nhìn

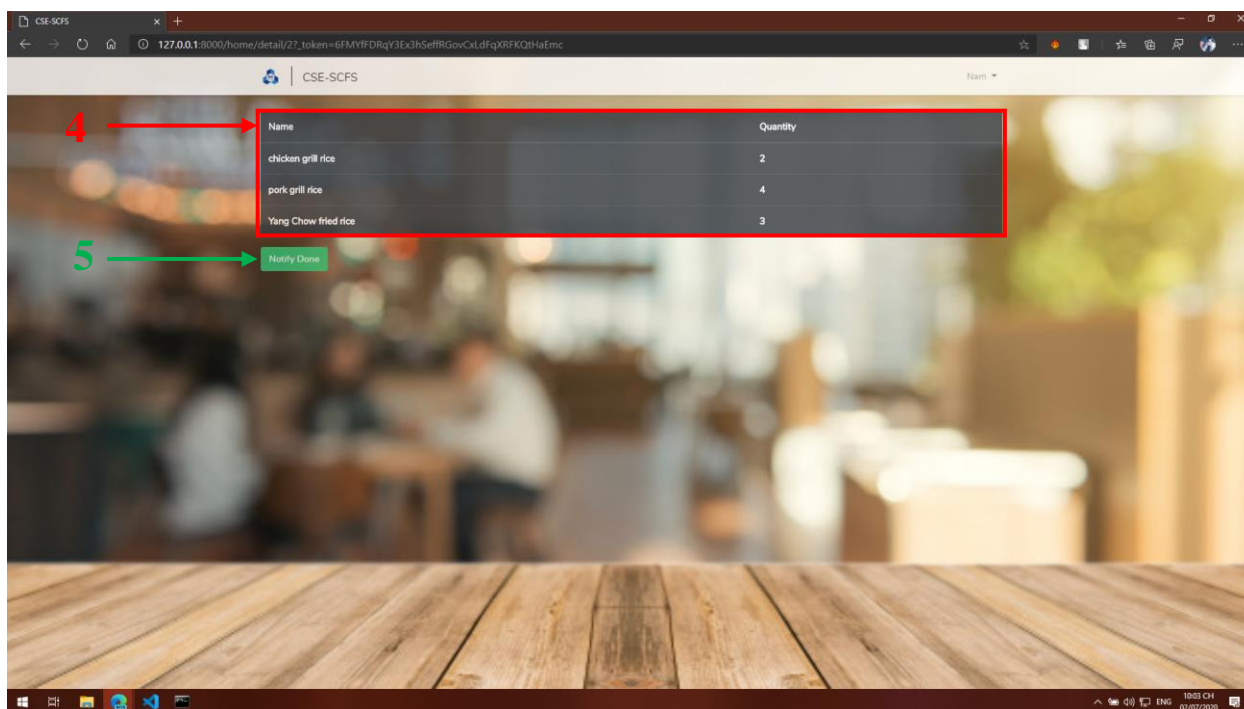
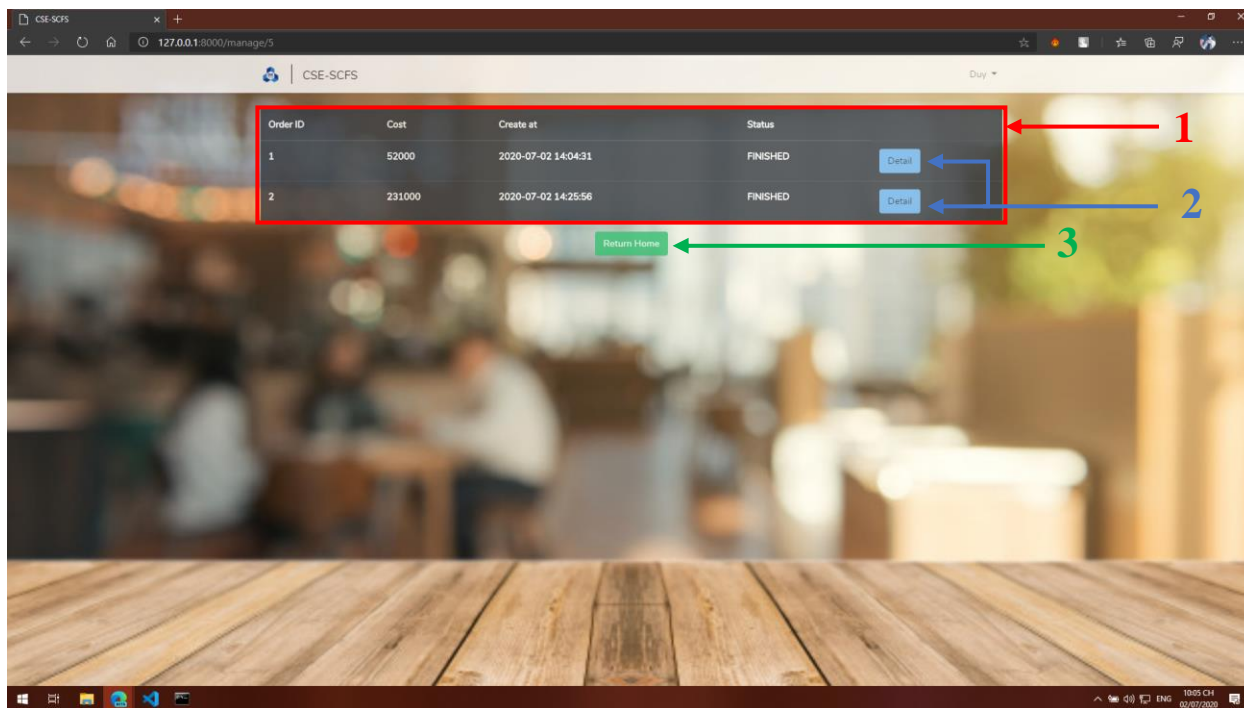
Main Flow:



Use-case Name:	Thông báo tình trạng đơn hàng
Actors:	Đầu bếp
Description:	Để thông báo cho khách hàng biết về tình trạng đơn hàng
Trigger:	Đầu bếp ấn vào nút thông báo trên giao diện làm việc
Preconditions:	Đơn hàng đã xuất hiện trên danh sách đơn hàng
Postconditions:	Khách hàng nhận được thông báo
Normal Flow:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đầu bếp ấn vào nút thông báo trong giao diện đơn hàng của một đơn hàng cụ thể 2. Đầu bếp chọn nút thông báo tình trạng tương ứng của đơn hàng (đã xong hoặc hết hàng) 3. Hệ thống nhận và cập nhật tình trạng của đơn hàng 4. Hệ thống gửi thông báo đến Smartphone App
Alternative Flow	
Non-functional requirements	Thông báo gửi lên database dưới 3s

Main Flow:





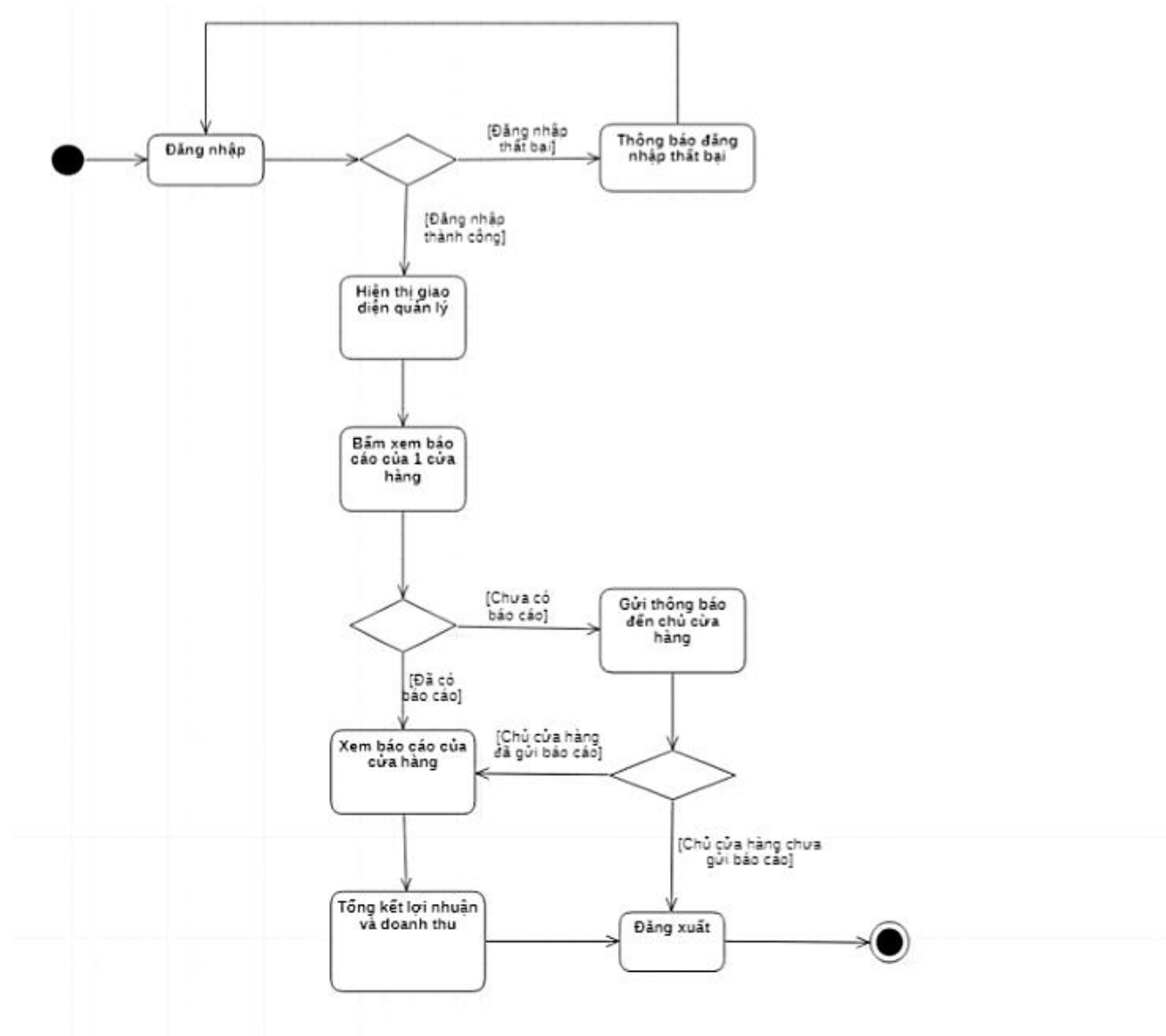
Description:

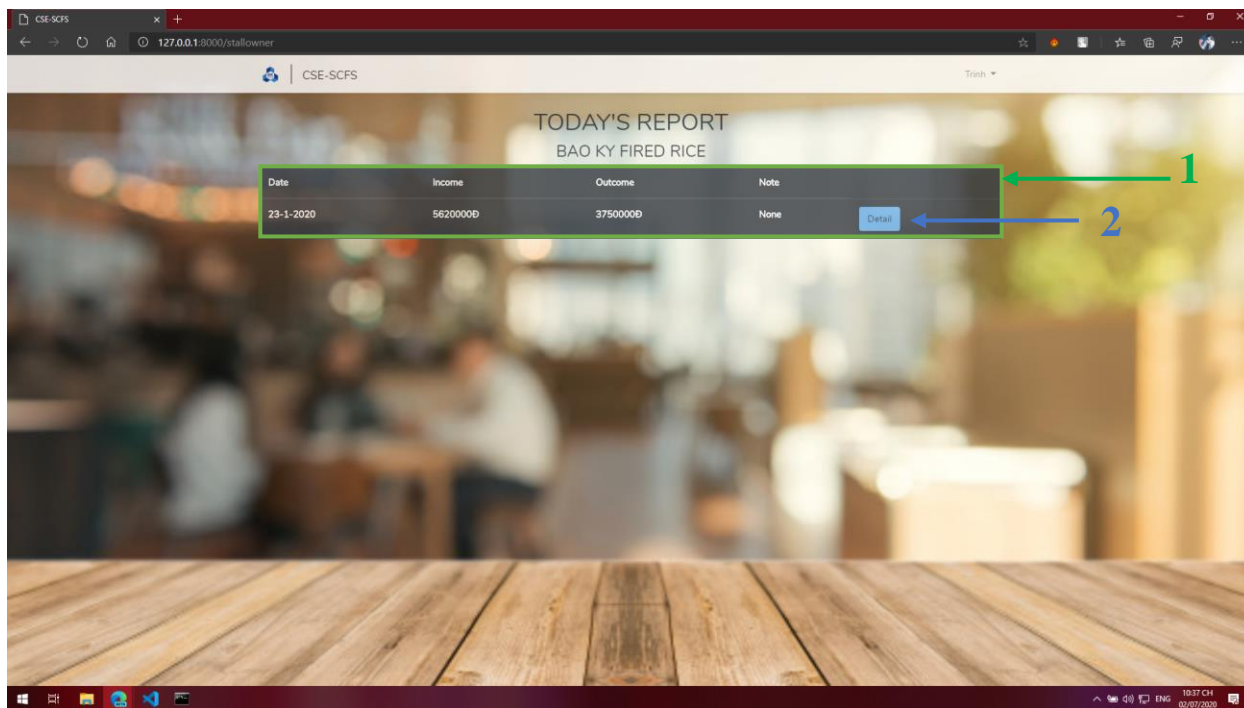
No	Field Name	Description	Control Type	Data Type	Mandatory	Default Value
1	Hiển thị đơn hàng	Hiển thị thông tin những đơn hàng mà khách hàng đã đặt	Display	Text	Yes	N/A
2	Chi tiết	Xem chi tiết đơn hàng của khách hàng đã đặt	Button	Text	Yes	N/A
3	Trở về	Trở về giao diện trang chủ của đầu bếp	Button	Text	No	N/A
4	Chi tiết đơn hàng	Hiển thị chi tiết đơn hàng của khách hàng để đầu bếp chuẩn bị món ăn	Display	Text	No	N/A
5	Thông báo	Thông báo hoàn thành đơn hàng đến khách hàng để khách hàng đến nhận	Button	Text	Yes	N/A

3.4.3. Quản lý khu ẩm thực

Use-case ID	QL_1
Use-case Name	Xem báo cáo toàn bộ khu ẩm thực
Actors	Quản lý khu ẩm thực
Description:	Để xem báo cáo toàn bộ khu ẩm thực
Trigger:	Quản lý muốn xem báo cáo toàn bộ khu ẩm thực
Preconditions	Quản lý đã có tài khoản, đăng nhập vào hệ thống
Postconditions	None
Normal Flow	<ol style="list-style-type: none">1. Hệ thống truy xuất cơ sở dữ liệu báo cáo2. Hệ thống xuất ra màn hình báo cáo của khu ẩm thực3. Hệ thống hiển thị thông tin của khu ẩm thực: các ngành hàng đang cung cấp, số lượng đơn hàng trong 1 ngày, trong 1 tháng, doanh thu, tình trạng hoạt động.4. Quản lý tổng kết và đưa ra phương hướng hoạt động cho khu ẩm thực.
Alternative Flow	<p>Alternative:</p> <p>2b. Chưa có báo cáo của khu ẩm thực</p> <ol style="list-style-type: none">1. Gửi thông báo đến của các chủ cửa hàng2. Chủ cửa hàng đã gửi báo cáo3. Quay về bước 2 trong Normal Flow
Exceptions	Không
Notes and Issues	Không
Non-functional requirements	<ol style="list-style-type: none">1. Báo cáo xuất hiện dưới 10s.2. Báo cáo gửi dưới dạng excel, chữ số to, dễ nhìn.

Main Flow 1:



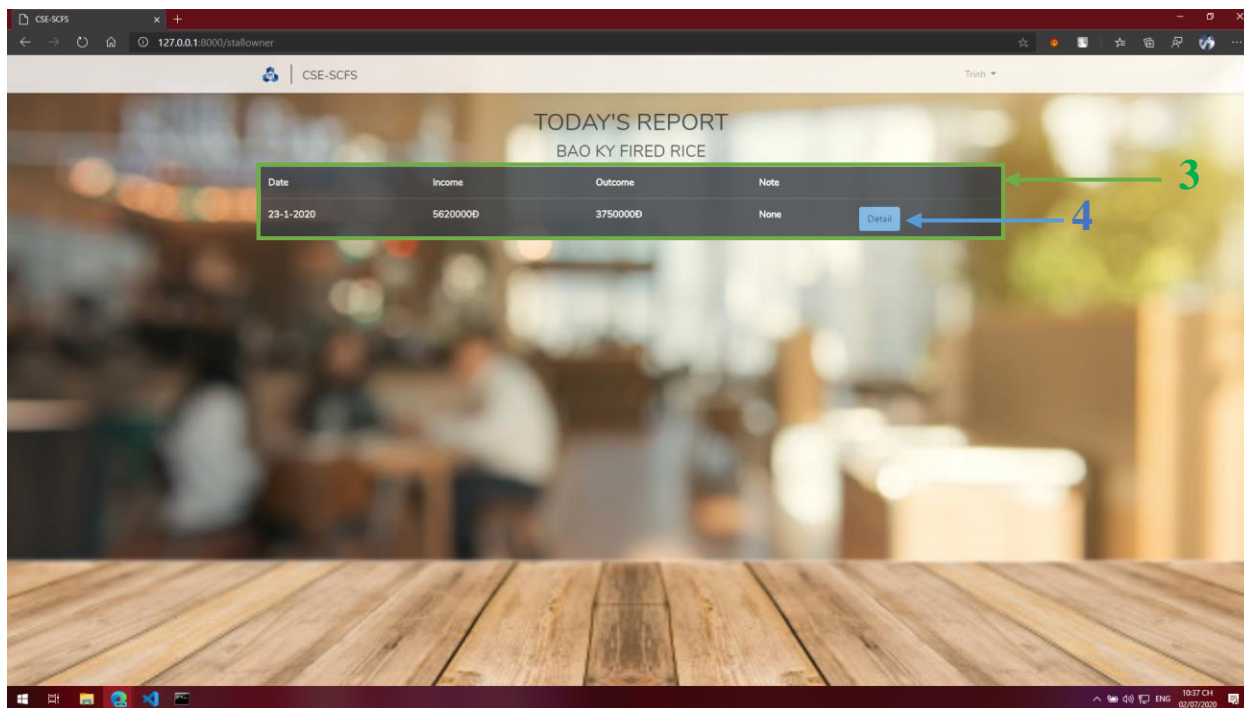


TODAY'S REPORT
BAO KY FIRED RICE

Date	Income	Outcome	Note	
23-1-2020	56200000	37500000	None	Detail

Use-case ID	QL_2
Use-case Name	Xem báo cáo của cửa hàng
Actors	Quản lý khu ẩm thực
Description:	Để xem báo cáo của quầy hàng
Trigger:	Quản lý muốn xem báo cáo của quầy hàng
Preconditions	Quản lý đã có tài khoản, đăng nhập vào hệ thống
Postconditions	None
Normal Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống truy xuất cơ sở dữ liệu báo cáo 2. Quản lý nhấn vào một cửa hàng cụ thể 3. Hệ thống hiển thị thông tin của quầy hàng: tên cửa hàng, ngành hàng đang cung cấp, doanh thu, tình trạng hoạt động 4. Quản lý đưa ra nhận xét về doanh thu, lợi nhuận, tình trạng hoạt động của cửa hàng
Alternative Flow	<p>Alternative:</p> <ol style="list-style-type: none"> 2b. Chưa có báo cáo của chủ cửa hàng <ol style="list-style-type: none"> 1. Gửi thông báo đến app của chủ cửa hàng 2. Chủ cửa hàng gửi báo cáo 3. Quay về bước 2 trong Normal Flow
Exceptions	Không
Notes and Issues	Không
Non-functional requirements	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo xuất hiện dưới 10s. 2. Báo cáo gửi dưới dạng excel, chữ số to, dễ nhìn.

(Tương tự như báo cáo của chủ cửa hàng)



TODAY'S REPORT
BAO KY FIRED RICE

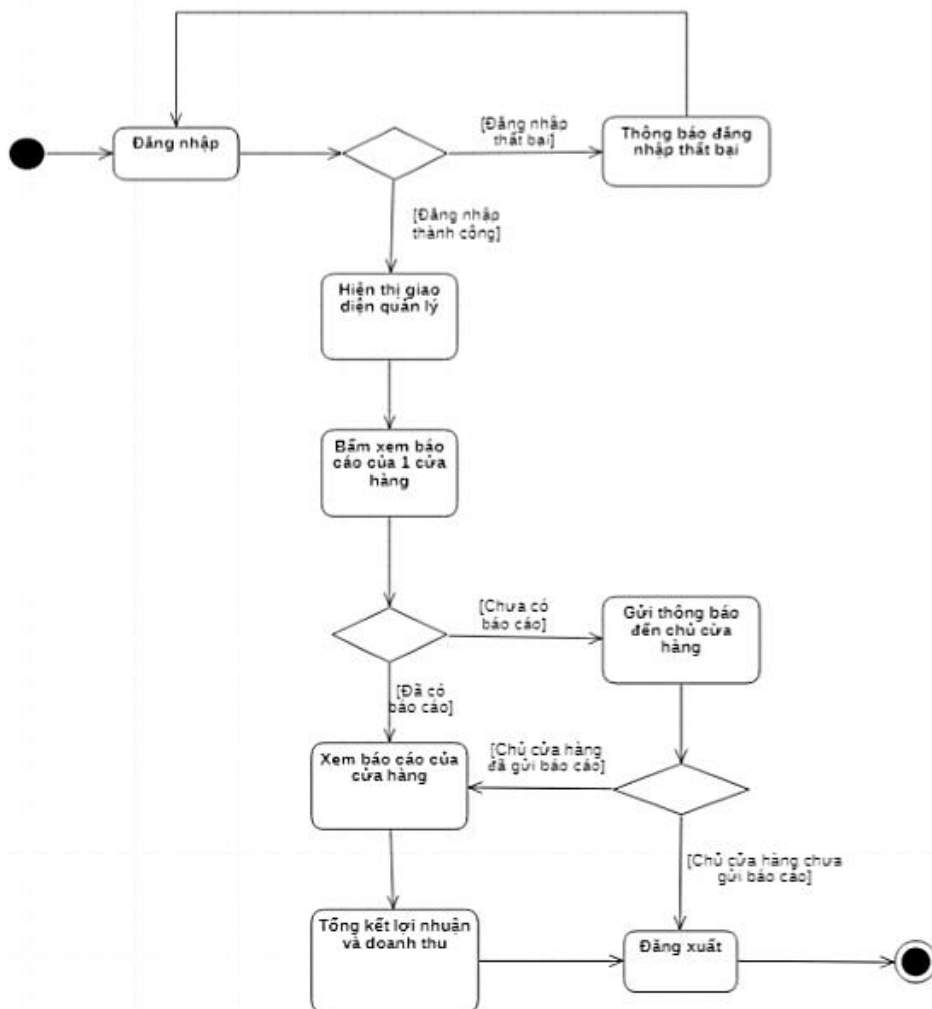
Date	Income	Outcome	Note
23-1-2020	56200000	37500000	None

Detail

3

4

Main Flow 2:



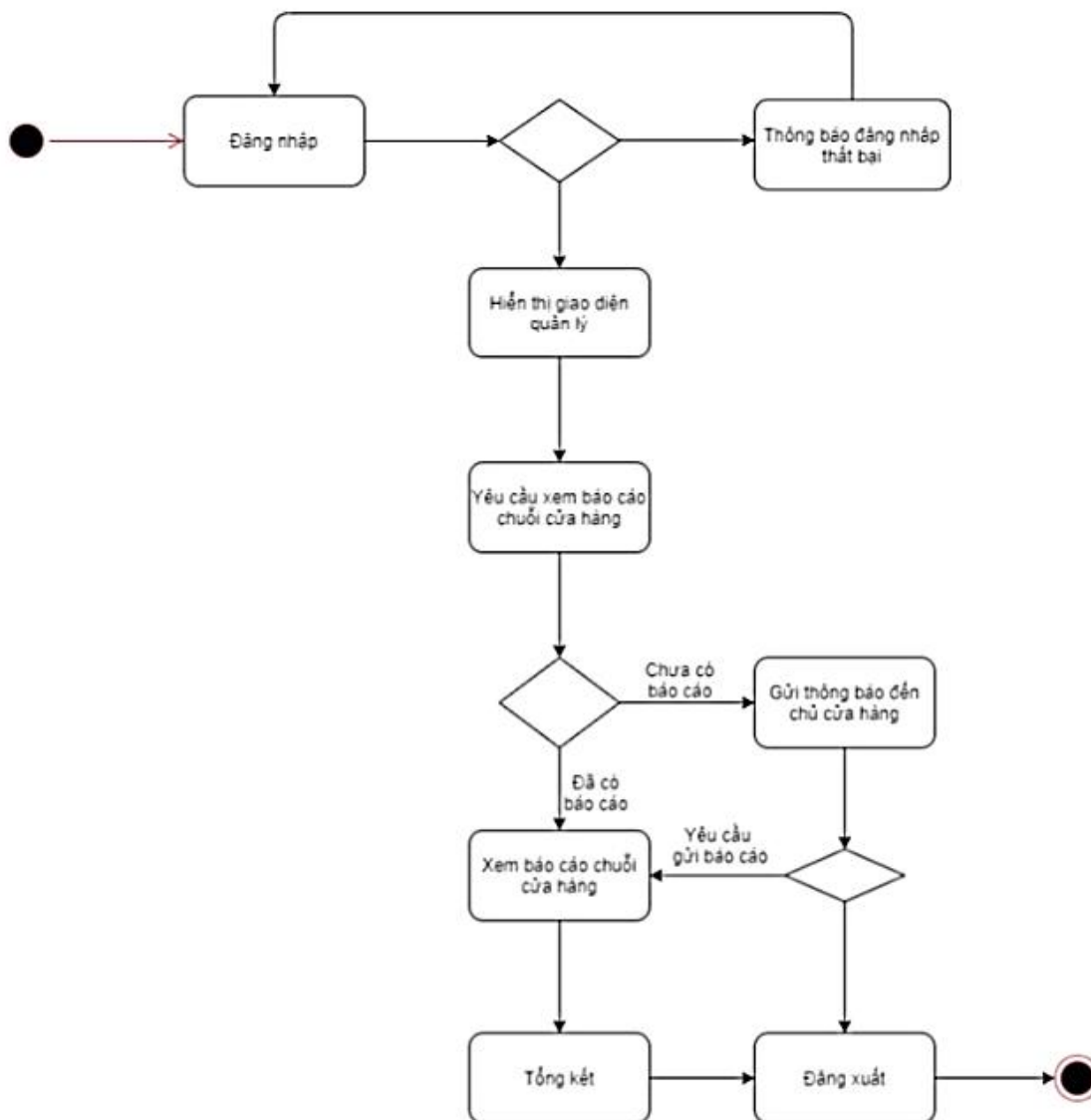
Description:

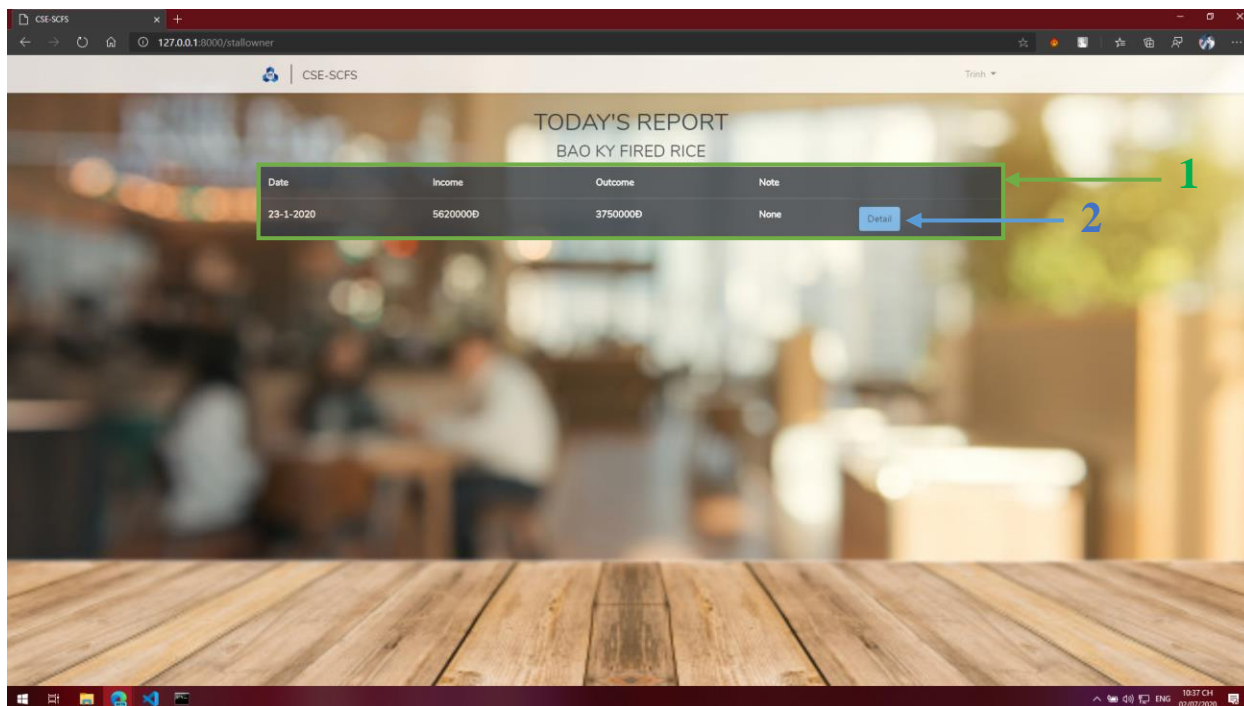
No	Field Name	Description	Control Type	Data Type	Mandatory	Default Value
1	Hiển thị báo cáo KAT	Hiển thị những báo cáo của toàn bộ khu ẩm thực theo định dạng	Display	Text	Yes	N/A
2	Chi tiết	Xem chi tiết theo định dạng báo cáo cho quản lí khu ẩm thực	Button	Text	No	N/A
3	Hiển thị báo cáo CH	Hiển thị những báo cáo của cửa hàng tại khu ẩm thực	Display	Text	Yes	N/A
4	Chi tiết	Xem chi tiết báo cáo của cửa hàng trong khu ẩm thực	Button	Text	No	N/A

3.4.4. Chủ cửa hàng

Use-case ID:	CCH2
Use-case Name:	Xem báo cáo cửa hàng
Actors:	Chủ cửa hàng
Description:	Dành cho chủ cửa hàng xem báo cáo cửa hàng
Trigger:	Khi khách hàng muốn xem báo cáo cửa hàng
Preconditions:	Chủ cửa hàng có tài khoản, đăng nhập vào hệ thống
Postconditions:	Xem báo cáo thành công
Normal Flow:	<ol style="list-style-type: none">1. Hệ thống truy xuất cơ sở dữ liệu2. Chủ cửa hàng xem đơn hàng từng ngày3. Chủ cửa hàng kiểm tra đánh giá đơn hàng4. Chủ cửa hàng thống kê đơn hàng theo tuần/tháng5. Chủ cửa hàng xem thống kê số lượng món ăn (xu hướng)
Alternative Flow	<ol style="list-style-type: none">1. Khách hàng mất kết nối internet2. Hệ thống thông báo thất bại3. Yêu cầu chủ cửa hàng kiểm tra lại đường truyền4. Thoát khỏi hệ thống
Exceptions	Mất kết nối với máy chủ
Notes and Issues	
Non-functional requirements	Trả báo cáo dưới 10s Báo cáo dưới dạng .xls hoặc .pdf

Main Flow:





Description :

No	Field Name	Description	Control Type	Data Type	Mandatory	Default Value
1	Hiển thị báo cáo CH	Hiển thị những báo cáo của cửa hàng tại khu ẩm thực	Display	Text	Yes	N/A
2	Chi tiết	Xem chi tiết báo cáo của cửa hàng trong khu ẩm thực	Button	Text	No	N/A

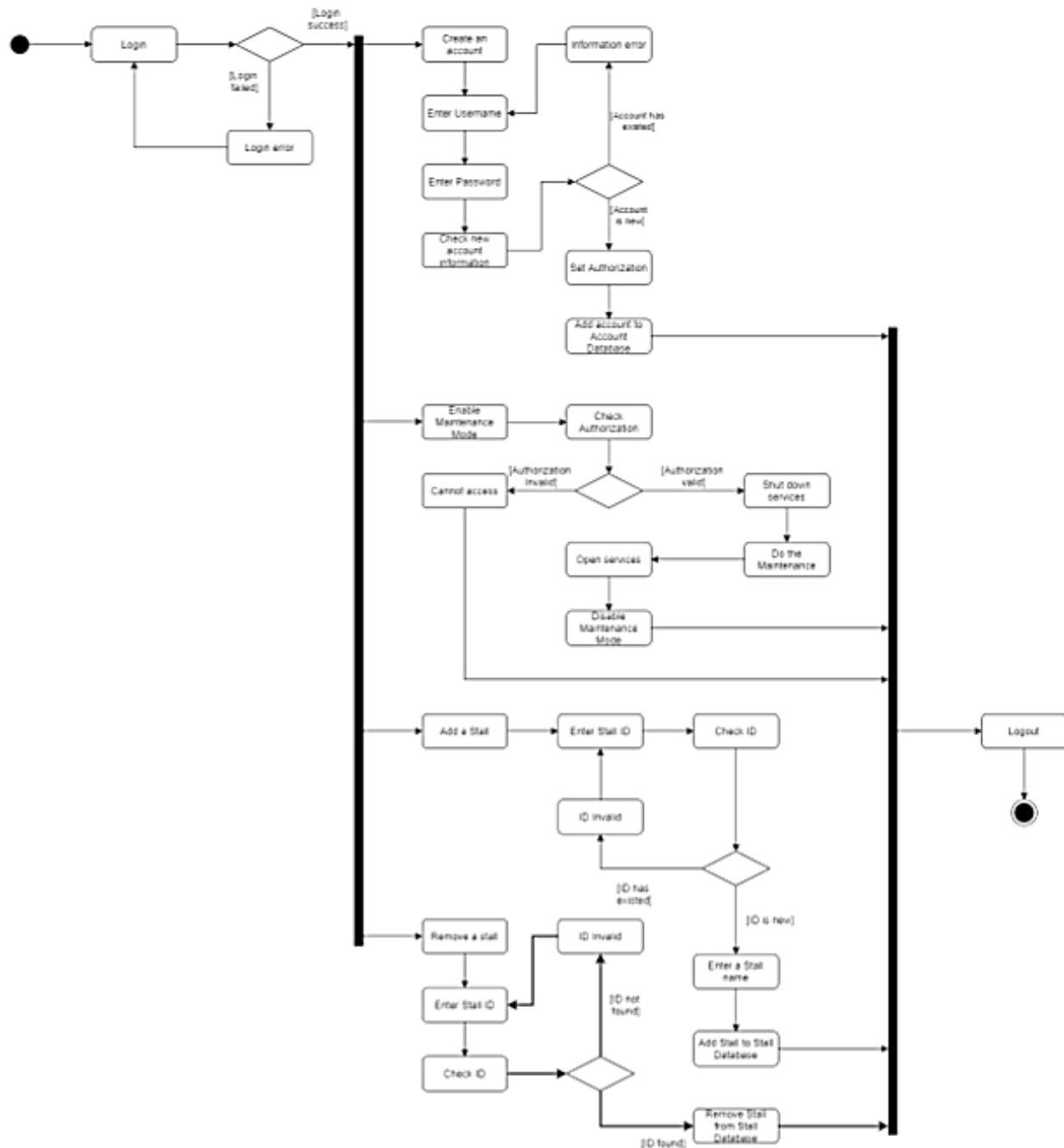
3.4.5. Nhân viên IT

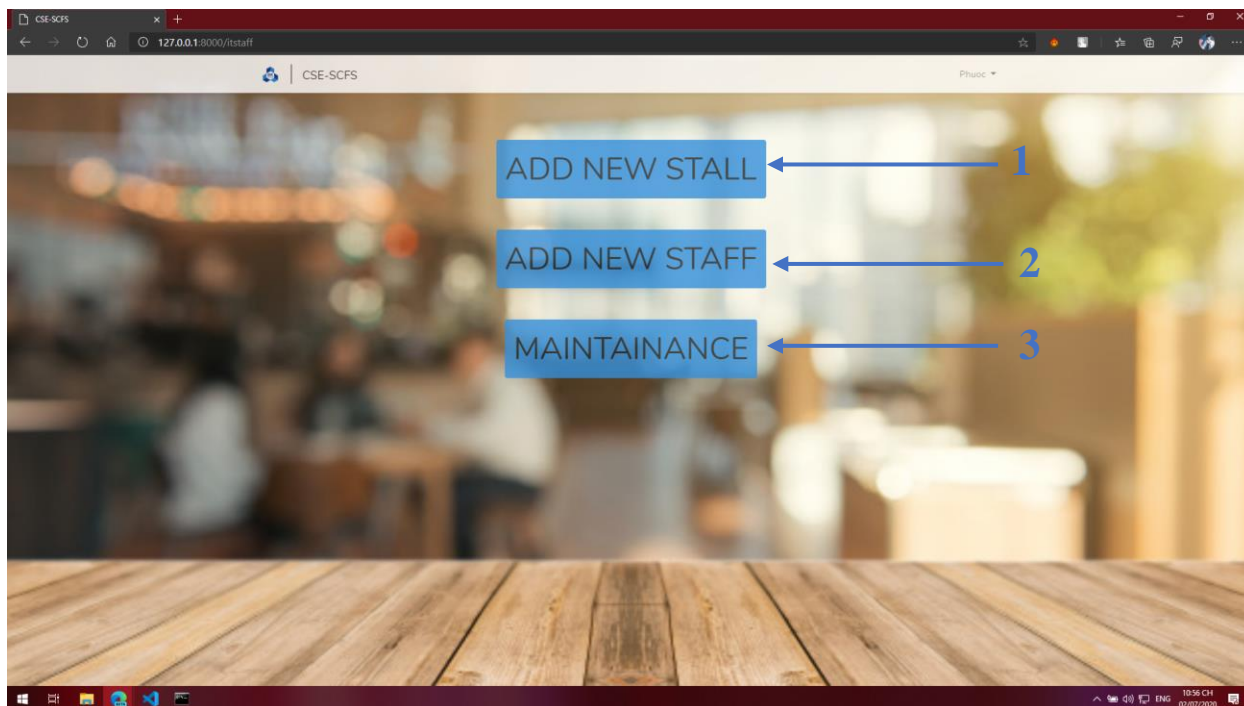
Use case ID:	IT1
Use case name:	Bảo trì hệ thống
Actor:	Nhân viên IT
Description:	Nhân viên IT tiến hành bảo trì và sửa chữa hệ thống
Trigger:	Nhân viên IT muốn kích hoạt trạng thái bảo trì hệ thống
Preconditions:	1. Có yêu cầu bảo trì hệ thống từ quản lý hoặc hệ thống xảy ra lỗi, cần tiến hành bảo trì 2. Nhân viên IT đã đăng nhập vào hệ thống bằng tài khoản quản trị hệ thống
Postconditions:	Hệ thống phải hoạt động bình thường sau bảo trì
Normal Flow:	1. Nhân viên IT kích hoạt trạng thái bảo trì hệ thống 2. Hệ thống kiểm tra mức ủy quyền của tài khoản 3. Hệ thống dừng toàn bộ dịch vụ online 4. Nhân viên IT bảo trì hệ thống 5. Nhân viên IT chạy thử hệ thống 6. Nhân viên IT dừng trạng thái bảo trì hệ thống 7. Hệ thống mở lại tất cả dịch vụ online
Alternative Flows:	Không
Exceptions:	Exception 1: tại bước 2 2a. Tài khoản không đủ ủy quyền 2b. Hệ thống báo lỗi Kết thúc use case

Use case ID:	IT2
Use case name:	Tạo tài khoản cho nhân viên
Actor:	Nhân viên IT
Description:	Nhân viên IT cung cấp tài khoản mới cho các chủ quầy hàng, các quản lý khu ẩm thực và các nhân viên IT
Trigger:	Nhân viên IT muốn tạo tài khoản mới
Preconditions:	1. Có yêu cầu tạo tài khoản từ quản lý khu ẩm thực, từ nhân viên IT mới hoặc từ những chủ quầy hàng mới 2. Nhân viên IT đã đăng nhập vào hệ thống
Postconditions:	Thông tin tài khoản được lưu trong cơ sở dữ liệu
Normal Flow:	1. Nhân viên IT chọn chức năng “Tạo tài khoản mới” 2. Nhân viên IT tạo tên đăng nhập là ID nhân viên 3. Nhân viên IT tạo mật khẩu gồm 6 chữ số 4. Hệ thống kiểm tra thông tin của tài khoản mới 5. Nhân viên IT thiết lập mức độ ủy quyền cho tài khoản 6. Hệ thống tiến hành tạo tài khoản mới 7. Nhân viên IT đưa thông tin tài khoản cho chủ tài khoản
Alternative Flows:	Alternative 1: tại bước 4 4a. Tên đăng nhập hoặc mật khẩu của tài khoản mới tạo bị trùng lặp trong cơ sở dữ liệu 4b. Hệ thống yêu cầu nhập lại thông tin tài khoản mới Quay lại bước 2
Exceptions:	Không

Use case ID:	IT3
Use case name:	Chỉnh sửa danh sách quầy hàng
Actor:	Nhân viên IT
Description:	Nhân viên IT thêm hoặc xóa thông tin quầy hàng khỏi cơ sở dữ liệu
Trigger:	Nhân viên IT muốn thêm hoặc xóa thông tin quầy hàng
Preconditions:	1. Có yêu cầu thêm hoặc xóa thông tin quầy hàng từ quản lý khu ẩm thực 2. Nhân viên IT đã đăng nhập vào hệ thống
Postconditions:	Thông tin quầy hàng trong cơ sở dữ liệu phải được cập nhật
Normal Flow:	<p>1. Nhân viên IT chọn chức năng “Thêm quầy hàng” hoặc “Xóa quầy hàng”</p> <p>A. Thêm:</p> <p>A1. Nhân viên IT chọn chức năng “Thêm quầy hàng”</p> <p>A2. Nhân viên IT nhập ID quầy hàng</p> <p>A3. Hệ thống kiểm tra ID vừa nhập</p> <p>A4. Nhân viên IT nhập tên chủ quầy hàng</p> <p>A5. Hệ thống tạo quầy hàng mới</p> <p>B. Bớt:</p> <p>B1. Nhân viên IT chọn chức năng “Xóa quầy hàng”</p> <p>B2. Nhân viên IT nhập ID quầy hàng muốn xóa</p> <p>B3. Hệ thống kiểm tra ID vừa nhập</p> <p>B4. Hệ thống xóa quầy hàng khỏi cơ sở dữ liệu</p>
Alternative Flows:	<p>Alternative 1: tại bước A3</p> <p>A3a. Hệ thống kiểm tra thấy ID quầy hàng đã tồn tại trong cơ sở dữ liệu</p> <p>A3b. Hệ thống yêu cầu nhập lại ID quầy hàng</p> <p>Quay lại bước A2</p> <p>Alternative 2: tại bước B3</p> <p>B3a. Hệ thống kiểm tra thấy ID quầy hàng muốn xóa không tồn tại trong cơ sở dữ liệu</p> <p>B3b. Hệ thống yêu cầu nhập lại ID quầy hàng</p> <p>Quay lại bước B2</p>
Exceptions:	Không

Main Flow:

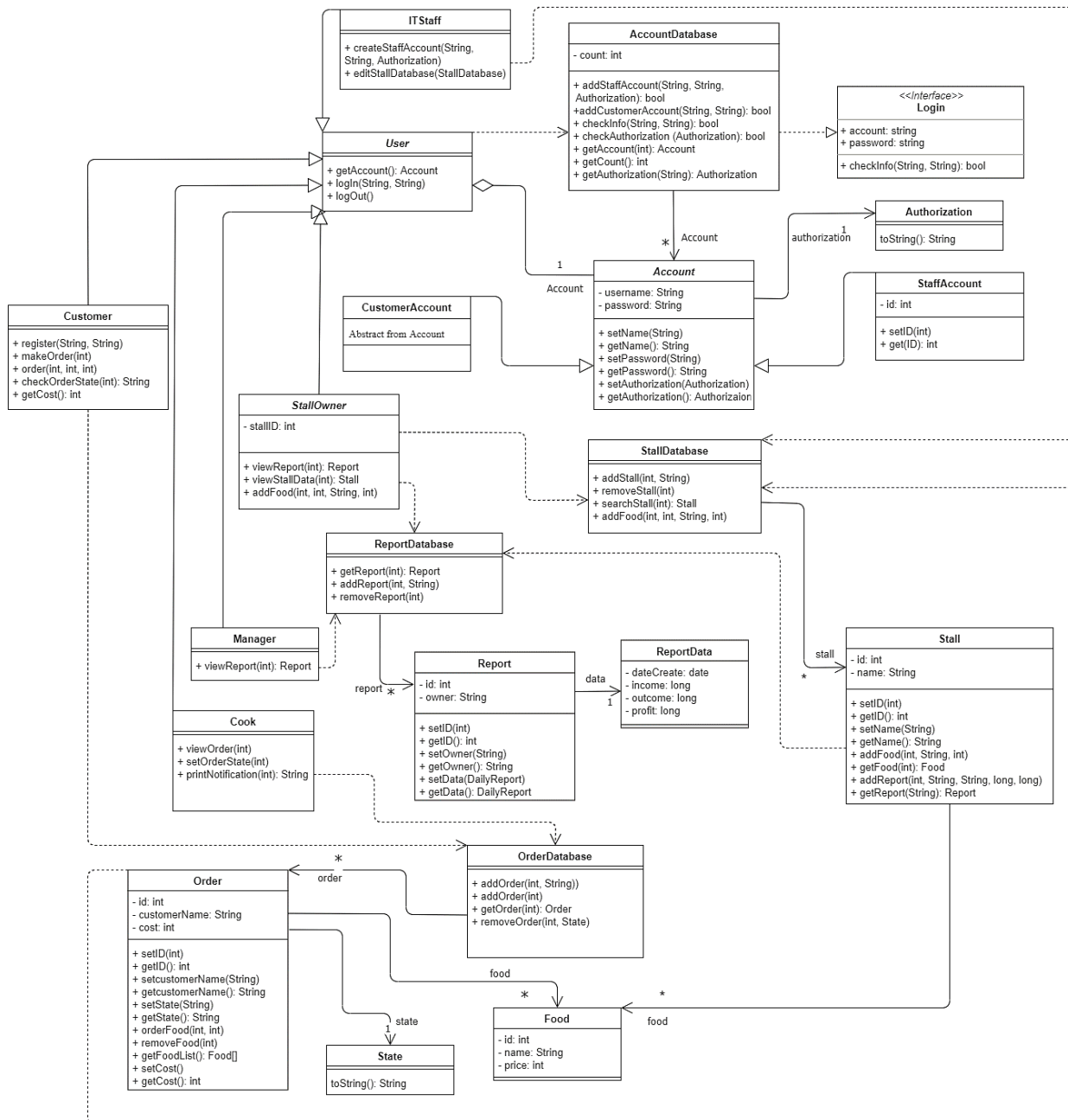




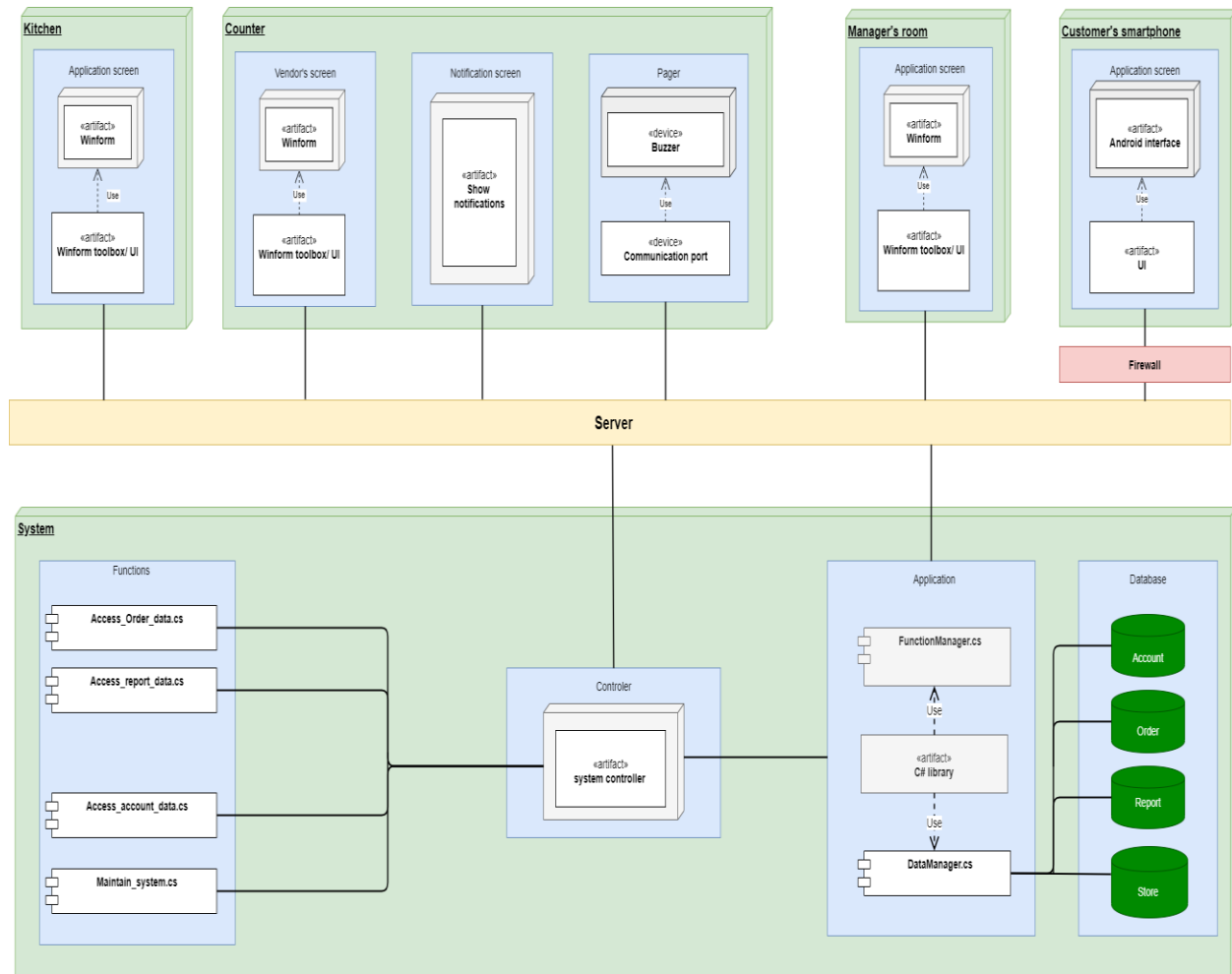
Description:

No	Field Name	Description	Control Type	Data Type	Mandatory	Default Value
1	Thêm cửa hàng	Thêm một cửa hàng vào hệ thống của khu ẩm thực	Button	Text	No	N/A
2	Thêm tài khoản	Tạo tài khoản cho nhân viên trong cửa hàng phù hợp với nhiệm vụ của họ	Button	Text	No	N/A
3	Bảo trì	Đưa hệ thống vào trạng thái bảo trì (tắt tất cả tính năng khác), dùng để kiểm tra sửa lỗi cho hệ thống	Button	Text	No	N/A

4. Implementation View



5. Architecture Design

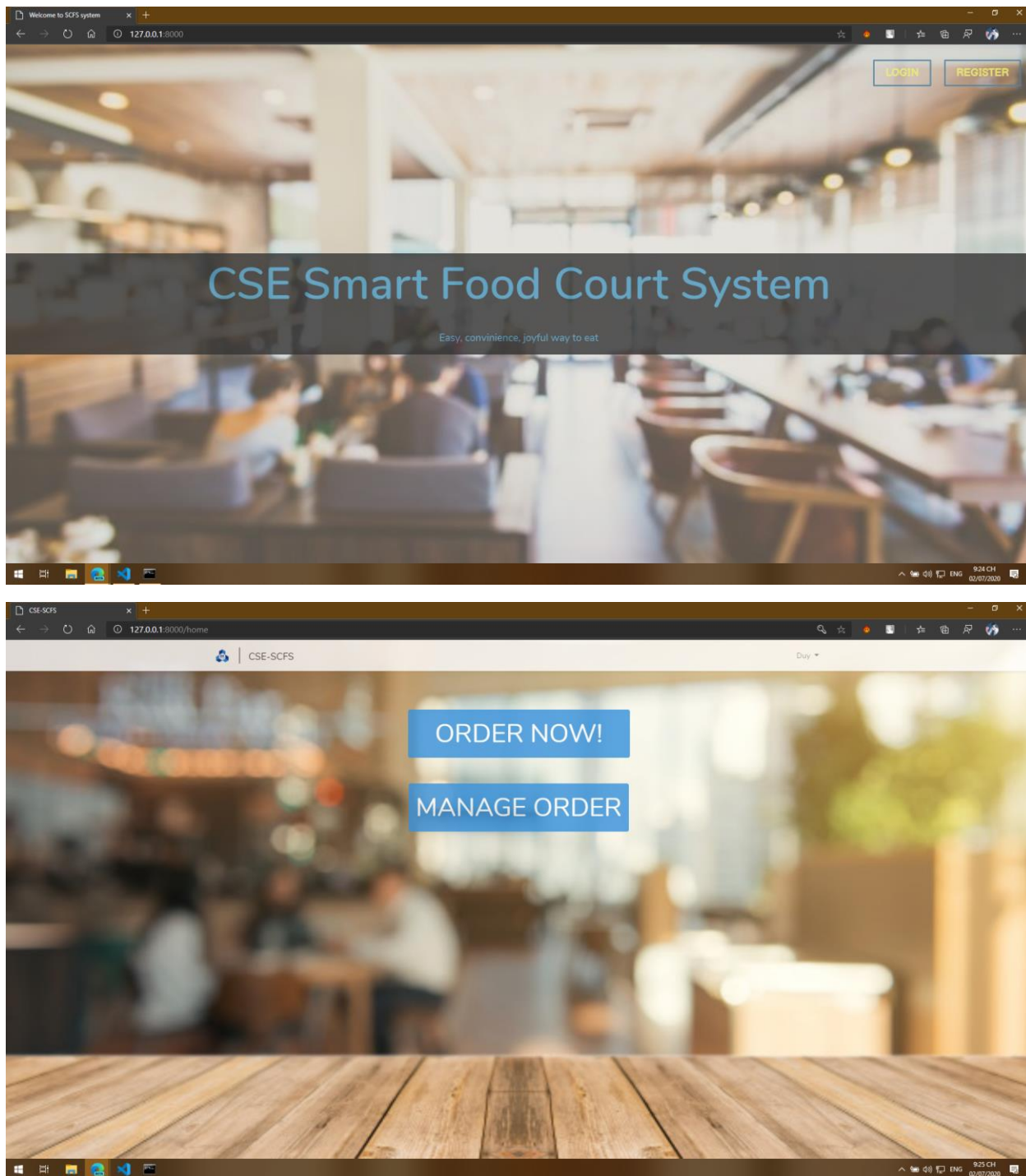


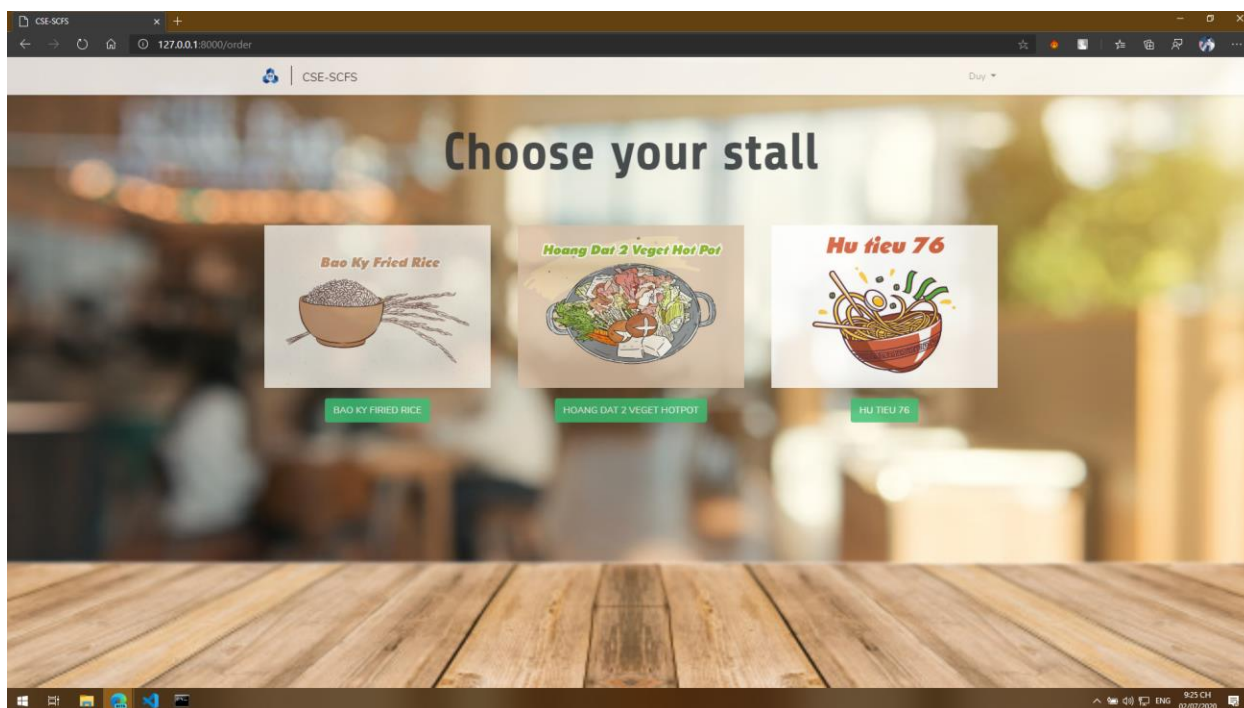
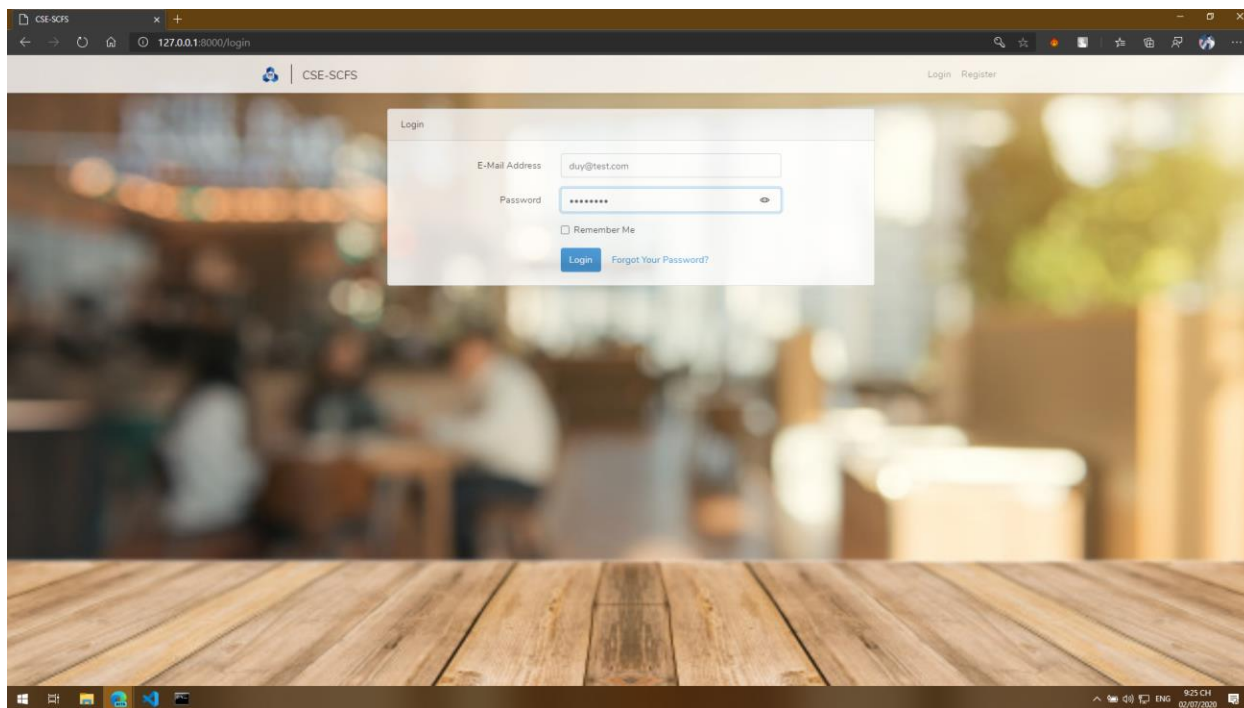
6. Evaluation

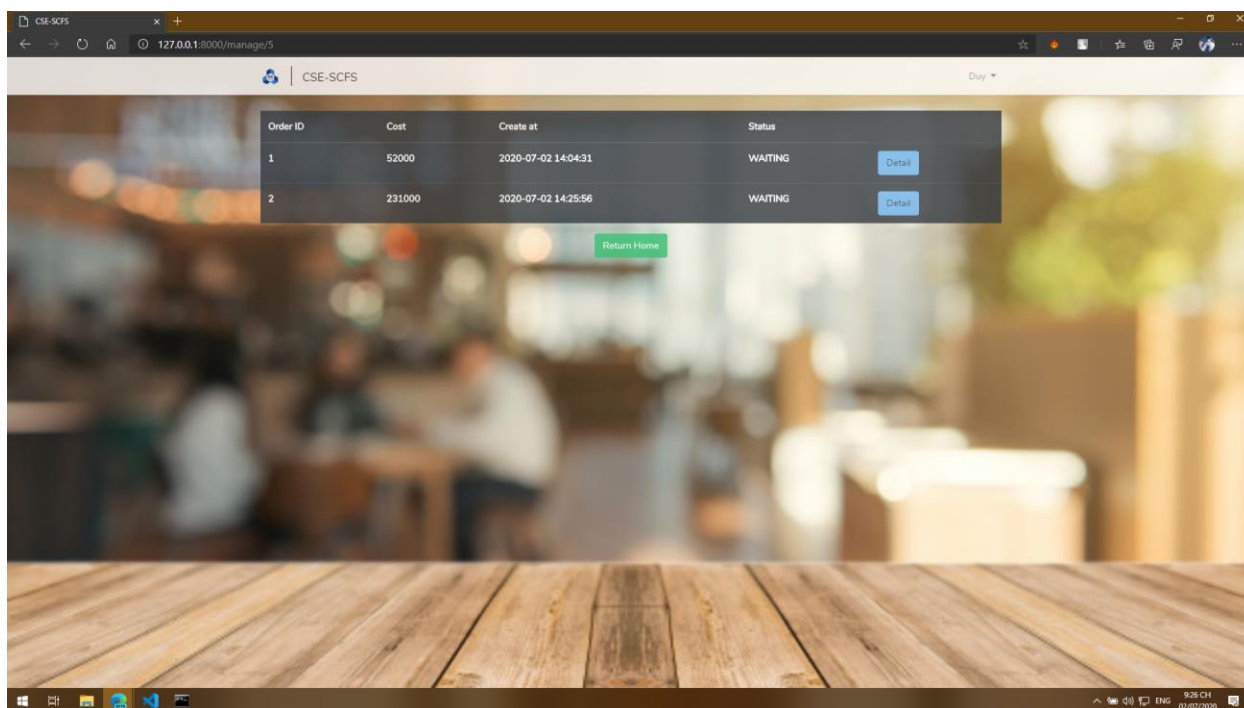
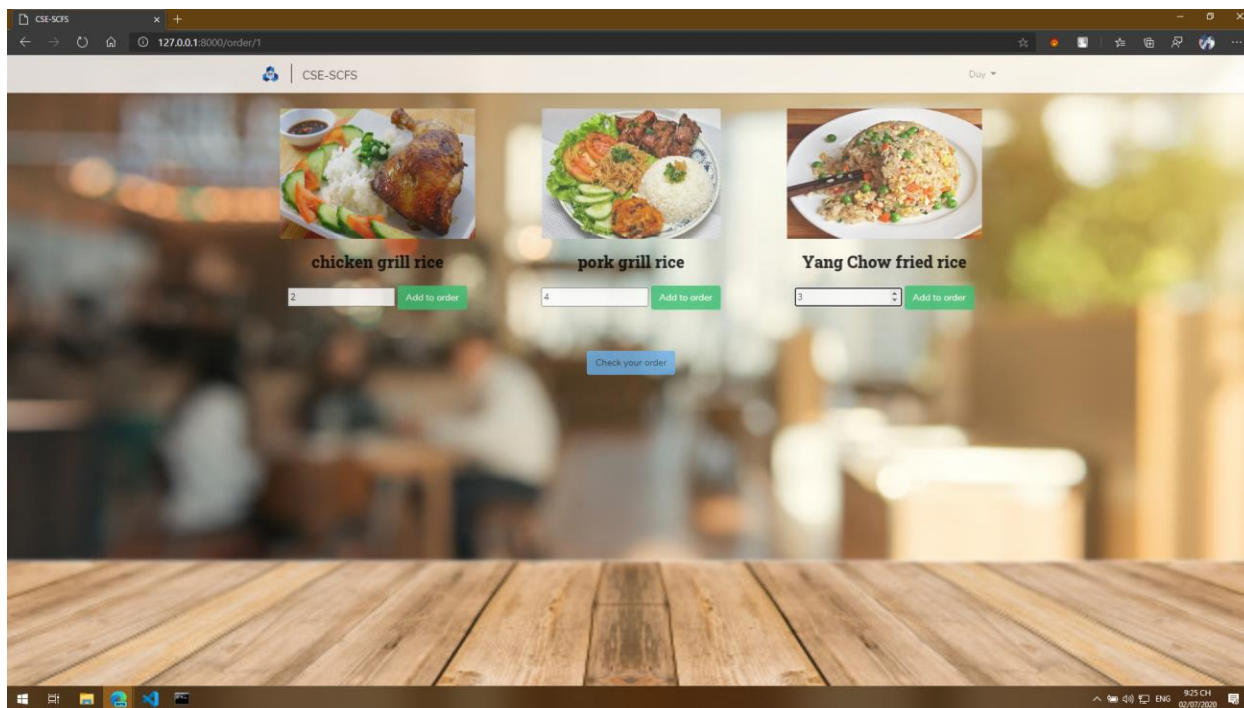
Member	Task	Function	Evaluation
Nguyễn Lê Nhật Nam	Cook	Xem thông tin đơn hàng	90%
		Cập nhật tình trạng đơn hàng	90%
Đoàn Trần Hữu Phước	IT Staff	Thêm/xóa cửa hàng	100%
		Bảo trì hệ thống	85%
Ngô Quang Anh	Manager	Xem báo cáo tình trạng của toàn bộ khu ẩm thực	90%
		Xem báo cáo của hàng	90%
Tạ Ngọc Ánh	Stall Owner	Xem báo cáo tình trạng của cửa hàng	85%
		Chỉnh sửa thông tin quầy hàng	90%
Huỳnh Nhật Nam	Customer	Đặt món ăn	90%
		Xem tình trạng đơn hàng	90%
		Đăng kí tài khoản	95%
		Thanh toán	80%

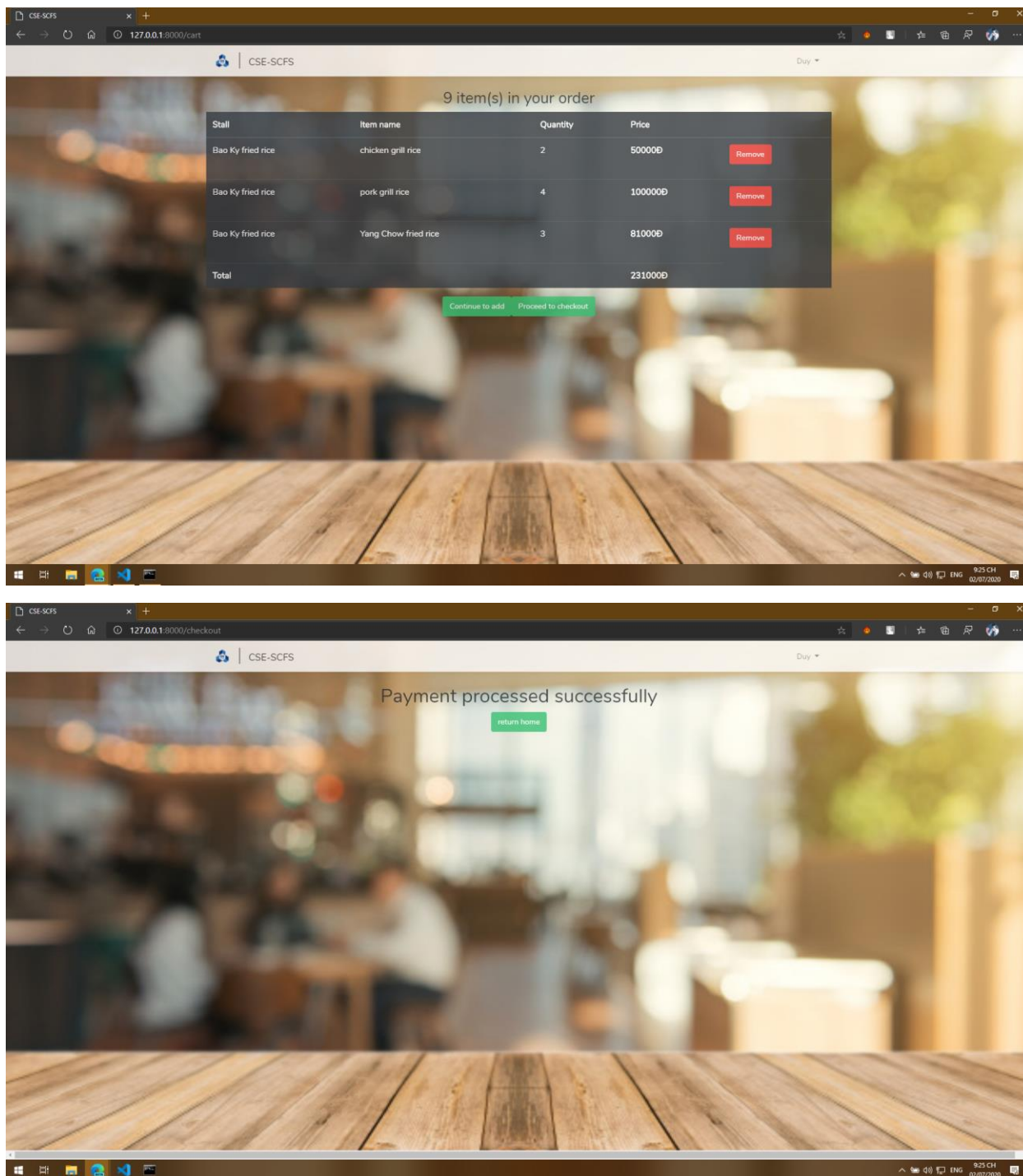
7. UI Preview

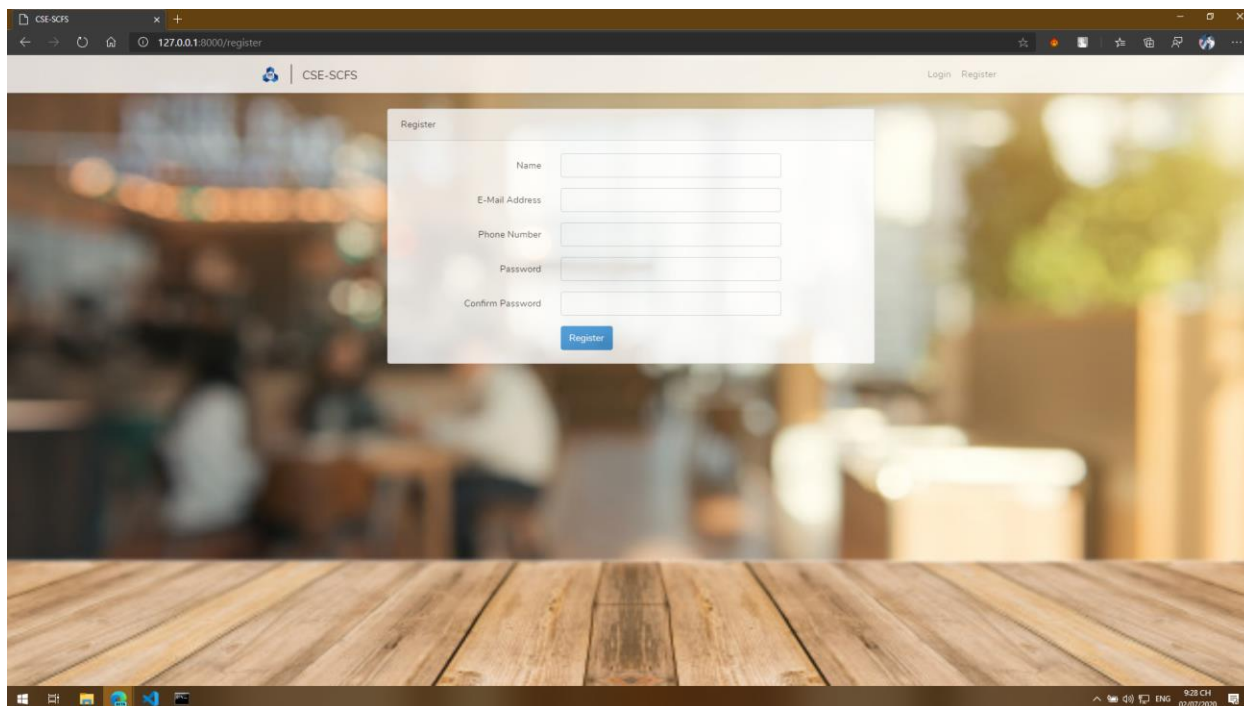
7.1. Khách hàng





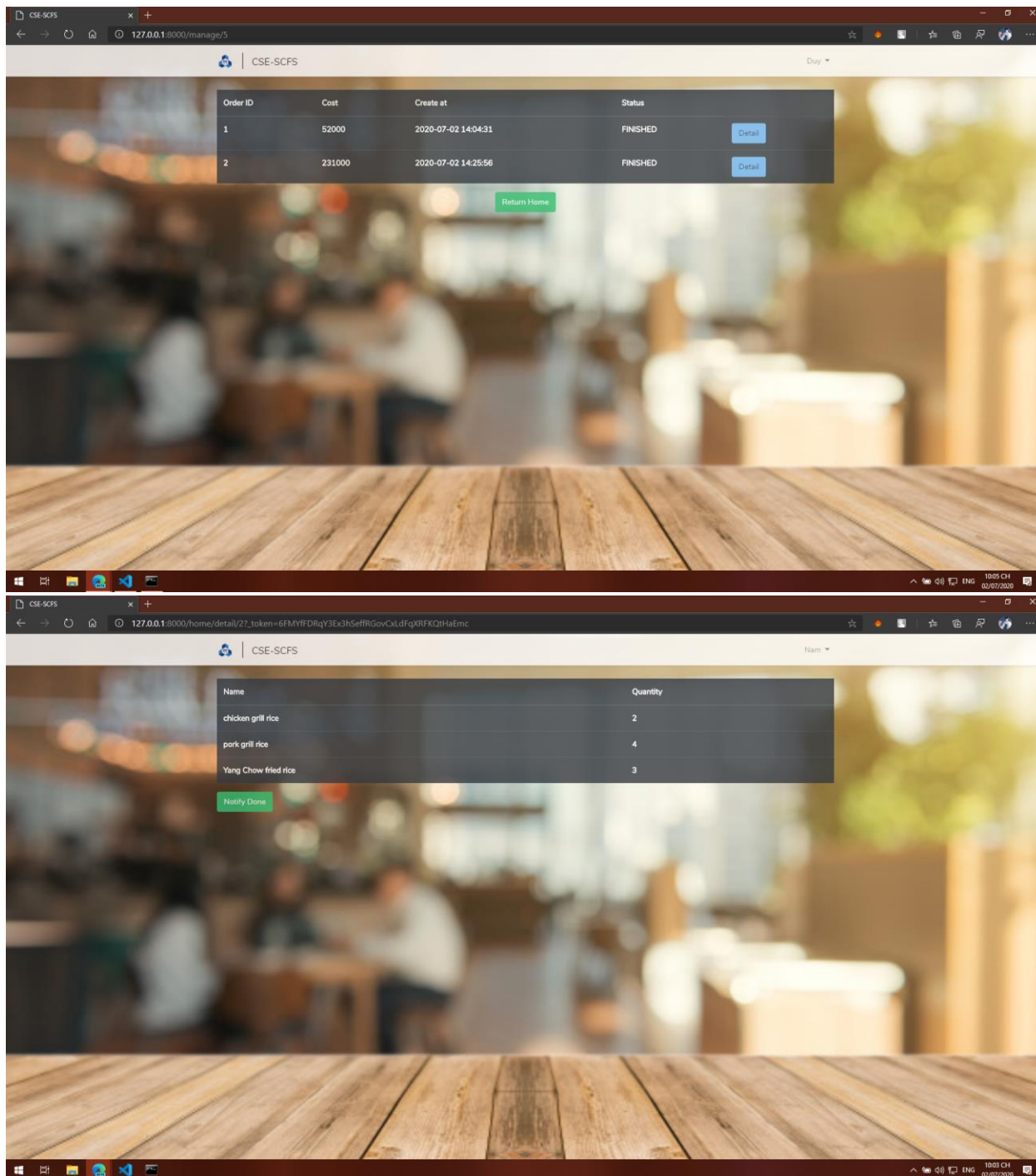






- ❖ Truy cập vào hệ thống Khách hàng sẽ nhìn thấy giao diện như ảnh ban đầu rồi Khách hàng sẽ phải đăng nhập vào hệ thống (khi đã có tài khoản) hay đăng kí tài khoản (khi chưa có tài khoản) để bắt đầu đặt đơn hàng của mình và các bước đặt đồ ăn theo như trình tự của ảnh. Khách hàng sẽ phải chọn cửa hàng mà mình muốn ăn rồi tiếp đến là chọn món ăn từ cửa hàng đó, chọn số lượng rồi thanh toán. Trong quá trình chọn món khách hàng có thể thêm xóa món ăn từ những cửa hàng khác nhau trong đơn hàng của mình, trước khi thanh toán khách hàng sẽ được xem lại hóa đơn mà mình phải trả. Cuối cùng khách hàng thanh toán xong và chờ thông báo đến nhận đồ ăn.

7.2. Đầu bếp

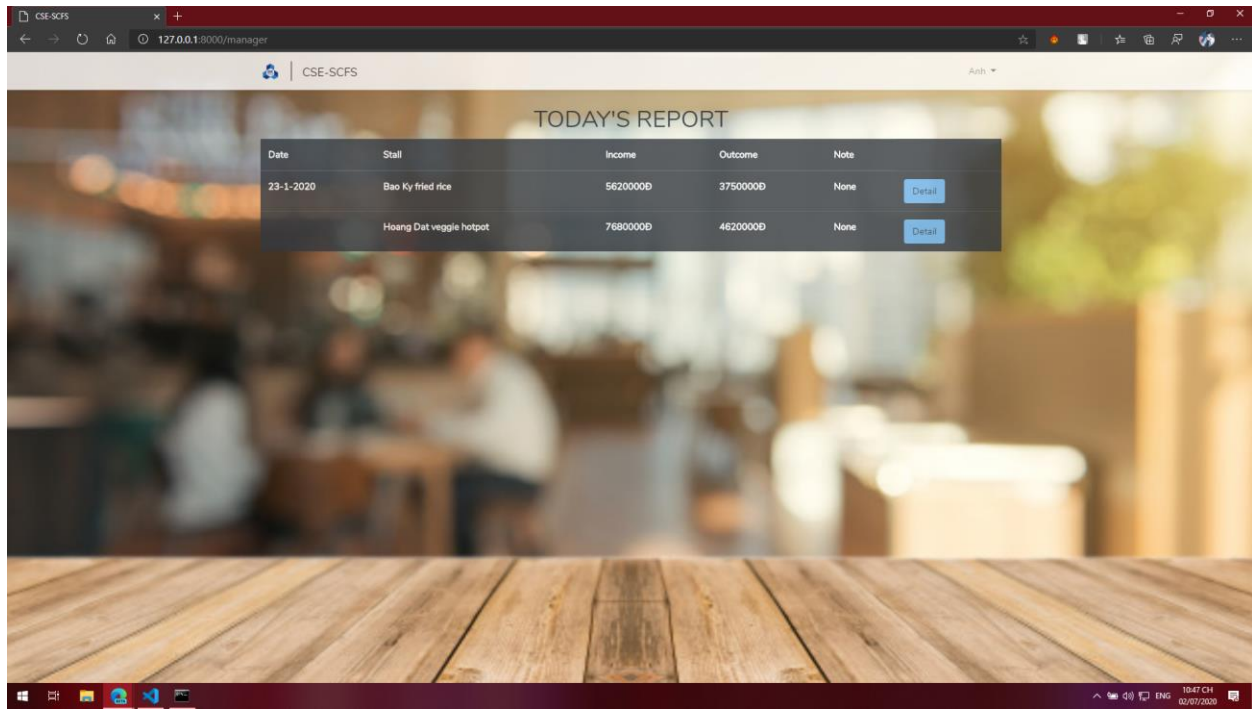


Order ID	Cost	Create at	Status
1	52000	2020-07-02 14:04:31	FINISHED
2	231000	2020-07-02 14:25:56	FINISHED

Name	Quantity
chicken grill rice	2
pork grill rice	4
Yang Chow fried rice	3

- ❖ Đầu bếp là người tiếp nhận các đơn hàng từ khách hàng sau đó sẽ xử lý chúng đến khi hoàn thành thì sẽ thông báo cho khách hàng đến nhận món ăn mà mình đã đặt và khi tiếp nhận đơn hàng thì cũng sẽ thông báo cho khách hàng biết là mình đã đặt món ăn thành công.

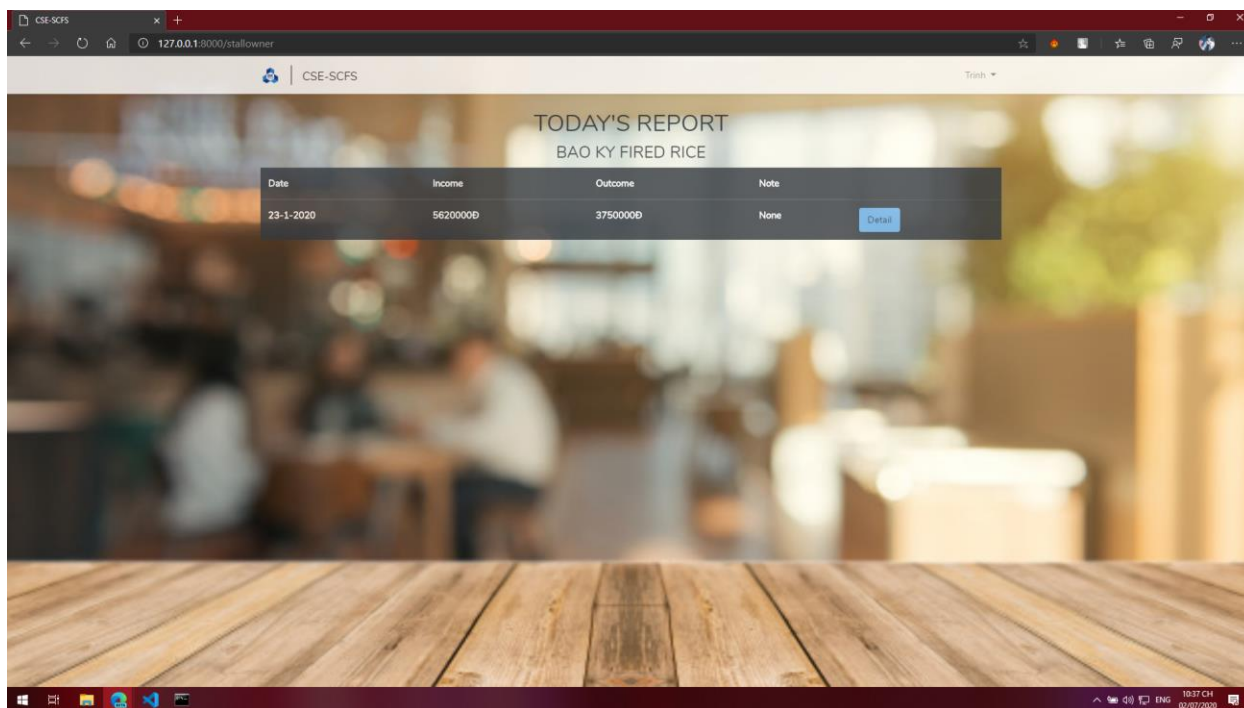
7.3. Quản lý khu ẩm thực



Date	Stall	Income	Outcome	Note	
23-1-2020	Bao Ky fried rice	5620000Đ	3750000Đ	None	Detail
	Hoang Dat veggie hotpot	7680000Đ	4620000Đ	None	Detail

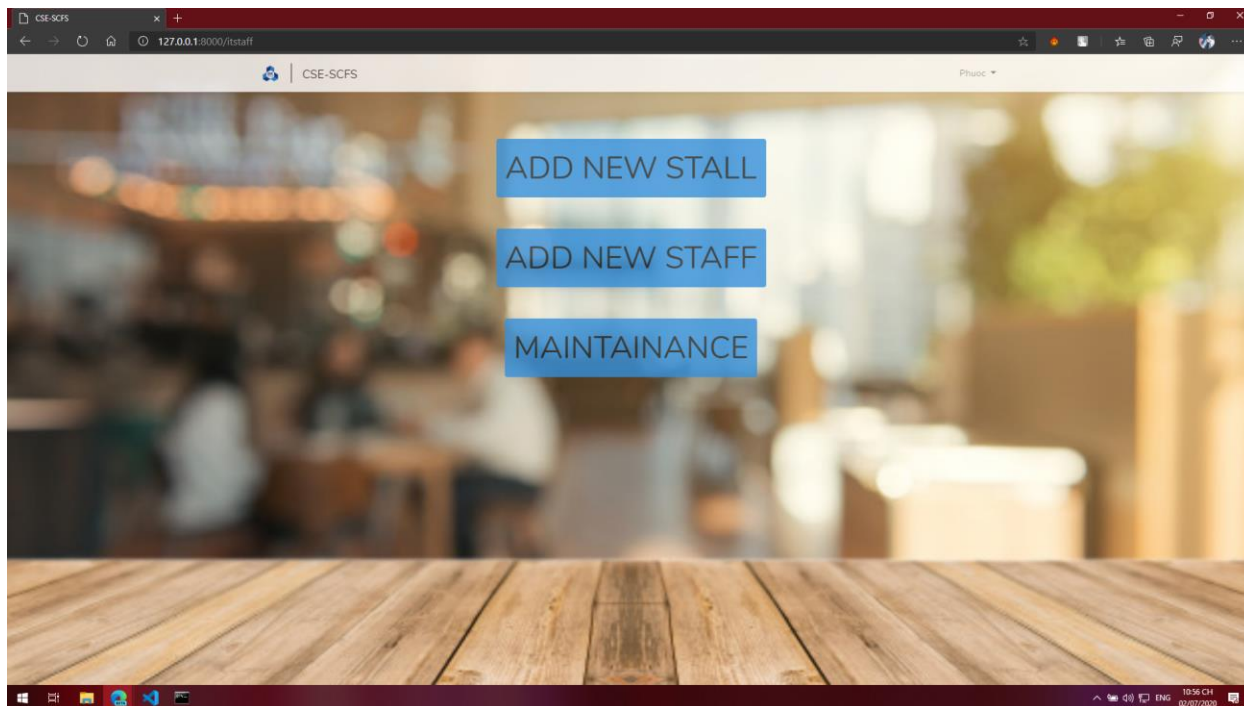
- ❖ Quản lý khu ẩm thực là người có thể xem báo cáo của toàn bộ khu ẩm thực và của chủ cửa hàng một cách chi tiết theo định dạng được đặt ra ban đầu.

7.4. Chủ cửa hàng



- ❖ Chủ cửa hàng là người có thể xem báo cáo của cửa hàng mình về những vấn đề nhập xuất, chi tiêu... một cách chi tiết.

7.5. Nhân viên IT



- ❖ Nhân viên IT là người chịu trách nhiệm về ứng dụng đặt hàng của khu ẩm thực, người có thẩm quyền về việc thêm xóa các cửa hàng trong khu ẩm thực, tạo các tài khoản cho nhân viên để làm việc và bảo trì hệ thống. Duy trì hệ thống hoạt động một cách tốt nhất.

8. Kết luận

- Github : <https://github.com/nhatnam23012000/ProjectSCFS>
- Hiện tại web đã hoàn thành ở mức có thể dùng được nhưng bên cạnh đó vẫn còn hạn chế về một số mặt chưa hoàn thiện được như hoàn thiện lại sau khi thanh toán, giao diện ở mức tạm ổn chứ chưa được như kỳ vọng, một số ngoại lệ và yêu cầu phi chức năng đặt ra ban đầu vẫn chưa hoàn thành được...
- Dự án đã chạy được. Mức độ hoàn thiện hiện tại 80%.